

PHONG-HOA

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7

trang

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TUẤN - TÂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 4/166

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

XU

VẤN ĐỀ

DÂN SINH

Đường xá.

Sự mở mang kỹ-nghệ ở Bắc-kỳ, nhất là các kỹ-nghệ nhỏ, với sự nở mang đường xá bao giờ cũng đi đôi với nhau.

Không phải là làm những con đường nhựa đẹp-dẽ, to-tải đi từ tỉnh này sang tỉnh khác, tốn kém vô cùng. Cốt là có những con đường nhỏ hoặc đường đất, hoặc giài dừ sa-sa, những cho thật nhiên, ngang góc khắp Trung-châu, khắp các vùng thôn quê hẻo-lánh.

Trên những con đường đó, ô-tô có thể đi lại được, nhất là ô-tô vận-tải, dầu không đi nhanh được cũng không sao: ngoài ra để cho xe bò, xe tay và xe đạp đi lại.

Tiền làm độ một trăm cây số

đường tốt đồ nhựa, có thể để ra làm được một nghìn cây số những thử đường như này, nhưng sự ích-lợi không biết gấp mấy. Nó sẽ là mạch máu của Trung-châu và là giài liên-lạc của các làng, các huyện, cùng các vùng kỹ-nghệ: nhờ đó vận-mình mới thâu được đến những nơi hang, cùng ngõ hẻm.

Từ trước tới nay, chính-phủ theo cái chính-sách đắp đường cho to, giải nhựa cho phẳng để ô-tô có thể đi nhanh 100 cây số một giờ, tuy tốn lúc đầu nhưng về sau tiền sửa sang trông nom không một mẩu nữa — Những con đường đó có thể cho xe Đổng-dương hành-diện với các nước ngoài được.

Nhưng bây giờ gặp buổi kinh-tế eo-hẹp, quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ đã tư giấy cho sở lục-lộ phải để tâm đến những con đường nhỏ. Chín phần mười tiền công quỹ phải để ra để đắp những con đường nhỏ ấy.

Song để những con đường đó phải có một mục-đích xa mới được — nếu cội sinh-hoạt của dân quê không thay đổi thì đắp bao nhiêu cũng để đầy cho cỏ mọc mà thôi.

Hiện giờ, vì các vùng quê cũng có đôi ba cỗ đường nhỏ, ô-tô có thể đi lại được, nhưng không mấy khi có ô-tô, hoặc xe bò, xe tay, xe đạp đi lại. Công việc làm ruộng hay sự thông-thương cũng không như đó mà dễ dàng hơn chút nào — làm ruộng hay đi chợ, họ không dùng đến xe mấy khi; đường cỏ mọc chỉ để chịu cho những người đi bộ được êm chân, và một vài kẻ phong-lưu đi xe tay về thăm quê hay lên huyện có việc quan. Nói quá ra thì, những con đường đó cũng kiếm được việc làm, cách sinh-nhai cho một bọn phu xe kéo.

Phải cho đến khi nào kỹ-nghệ mở mang, khắp nơi có ruộng thợ, nhà chế-tạo thì những con đường kia mới thật hữu-dụng, vì đó là những

giải liên lạc của các công-nghệ và sự vận-tải các sản-vật về kỹ-nghệ cũng dễ dàng hơn.

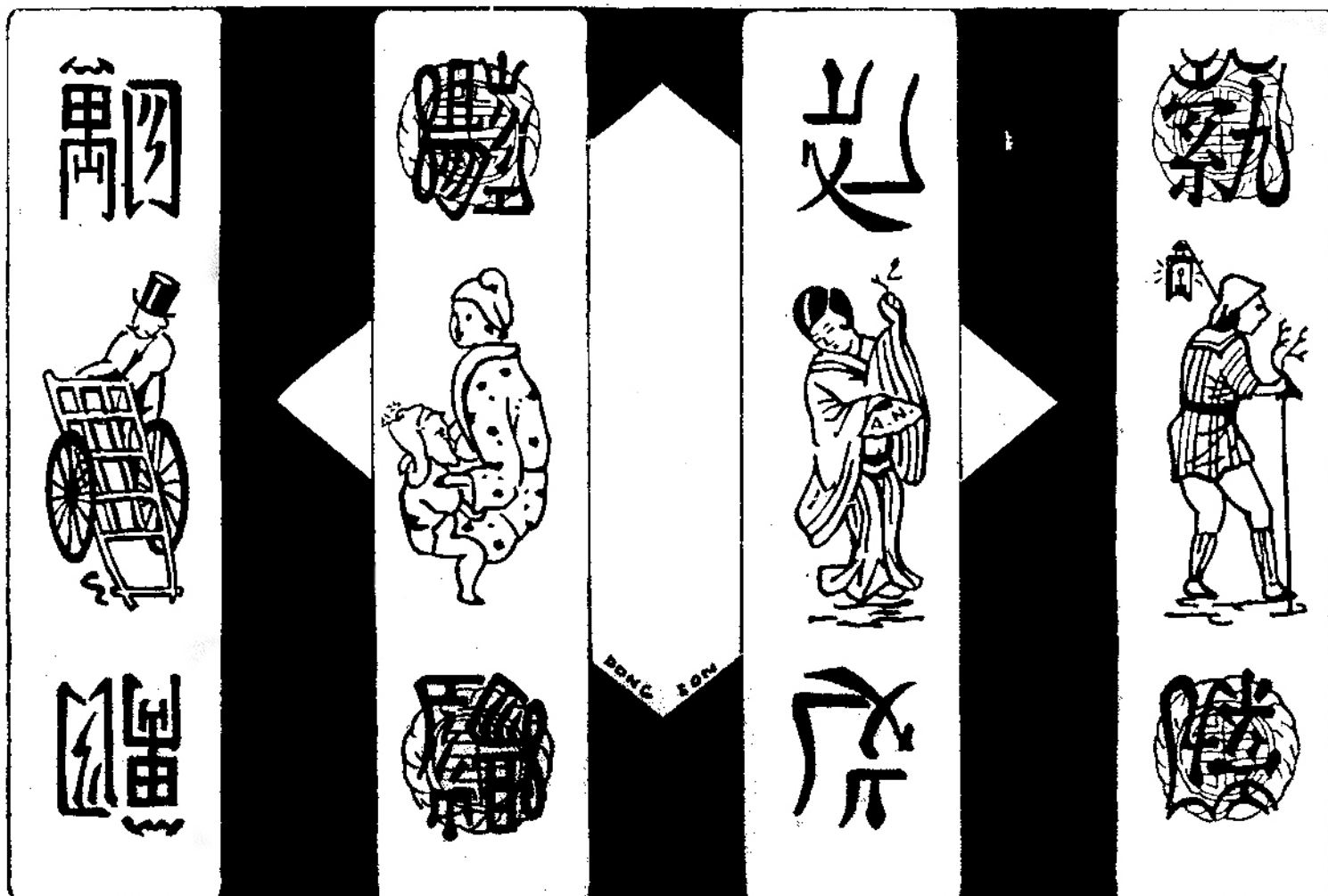
Kỹ-nghệ tiêu thụ nhiều nhân công, người ta mới biết quý nhân công. Nếu một cái xe bò thay được 20 người mới có lợi thì tất phải dùng xe bò — nếu sản-vật muốn đem đi xa mà phải cần cho nhanh chóng thì tất phải dùng đến ô-tô vận-tải — có nhiều ô-tô, nhiều xe bò đi lại thì những con đường kia mới thật có ích.

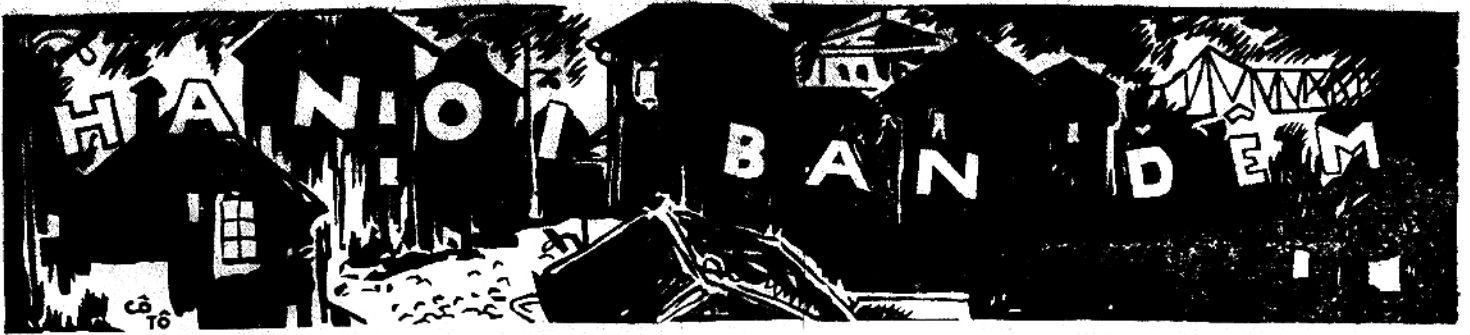
Hiện bây giờ, dân quê còn toàn dùng quang gánh, gánh lúa, gánh lợn, gánh gà vịt, thì con đường ruộng cũng đủ, chỉ riêng có các nhà phong-lưu không có đường đi xe là khó chịu mà thôi.

Nói tóm lại, phải đắp những con đường nhỏ ấy để cho sự mở mang kỹ-nghệ được nhanh chóng, và nhờ ở kỹ-nghệ, những con đường ấy sẽ trở nên hữu dụng.

NHAT-LINH

VÀI KIỂU BÀI TỜ-TÔM MỚI





Phóng-sự về mai-dâm ở Hanoi

Của TRẦN-KHANH và VIỆT-SINH

(Cải tệ mai-dâm ở Hanoi mỗi ngày một nhiều. Biết rõ được cái hại ấy là một sự ích lợi, chúng tôi nghĩ thế. Bài phóng-sự đây (xem Phong-hóa từ số 36) toàn là thuật những sự thực, tại nơi một phố, đã xảy ra ở Hanoi, chứ không phải những truyện bịa-đặt — Phong-hóa sẽ hết sức làm cho các độc-giả biết rõ những cái khổ-sở, đau đớn của một hạng người xã-hội vẫn khinh bỉ, mà họ chỉ là đáng thương...)

Tôi thấy các cô còn trong-sạch, không nở lòng nào dám đem hai ba đồng bạc đổi lấy thân cô, đổi lấy tấm lòng trinh-tiết, mà cái xã-hội lễ-nghĩa này đã vịn lấy để bắt buộc cô xuống đời phải dẫn lòng hầu hạ người chồng cô không muốn. Nhưng các cô sắp-sửa bước vào cái nghề khổ-nạn, sắp-sửa bị các mẹ đầu dim xuống những chỗ như bán dâm đổi lấy đồng tiền. Mà cô nào đã biết đến chị Tư, thì không còn mong thoát được cái thân ra nữa. Dù thế nào mặc lòng, chị Tư không bao giờ chịu nhả mỗi... một cô con gái còn trinh đối với chị là một cái mồi cao giá. Cái thân ấy, chị sẽ bán được từ một chục bạc trở lên đến hai chục bạc, có khi hơn nữa. Những khách làng chơi lắm của, nhất là những người «khách» thật họ ao-ước người con gái tần, dầu đắt bao nhiêu cũng không tiếc. Họ tin rằng được nhiều gái tần sẽ phát tài, làm ăn thịnh-vượng.

Cái tin khốn-vận, già-man ấu, đã khiến chị Tư mảy-mò về tận thôn-quê, đem những lời đường mật dỗ dành bên tai những gái bị ép duyên để rủ-rẻ ra tỉnh. Nào làm ăn chỗ này, buôn bán chỗ nọ, chị đem hết cái hào-nhoàng phong-lưu ở tỉnh để siêu lòng người gái quê đại độ. Rồi chị dắt cô ra tỉnh, một đêm kia, chị bán cô lấy chục đồng, rồi phò mặc cô họ-vợ ở tỉnh lại, nếu cô không chịu ở nhà chị theo nghề.

Mà khốn-nạn trong một chục, hai chục ấy, chị cho cô được bao nhiêu? Bốn hào, năm hào! Ấy là chị rộng lượng đấy, chứ nhiều khi chị lại còn đánh đập, chửi rủa đến điên. Chị lại còn bắt làm phận tôi-dôi, hầu hạ trong nhà chị, đợi đến khi chị bắt ra tiếp khách chơi đêm.

Ở nhà chị, cứ một tuần, hai tuần, lại có một cô gái quê trốn nhà ra chịu cái nỗi đau đớn ấy. Khắp cả Hanoi và từ xưa đến nay, đã biết bao nhiêu gái quê bị lừa, bị khổ, rồi làm cho đội bán dâm mỗi ngày một tăng thêm?

Mà một trăm cô trốn quê ra tỉnh, thì một trăm cô đều chịu chung cái số-phận ấu cả. Tại sao, tại sao ở trong những lũy tre kia, các bà mẹ, bác, chú, anh, em, đã biết câu «Ép dầu, ép mỡ, ai nỡ ép duyên», còn

ép-duyên các cô lấy người chồng mà các cô không muốn?

Cái cảnh sinh-hoạt ở tỉnh-thành vẫn làm lóa mắt người ở vùng quê. Cái tiếng gọi của tỉnh-thành có một cái mãnh-lực vô cùng, nếu không có gì giữ người dân-quê lại cận-cui trên cánh đồng lầy. Một cô con gái muốn bỏ chồng, mà không dám bỏ, muốn tránh sự ép duyên mà không được, thời cô còn tiếc gì mảnh đất quê mà không trốn ra đi?



Người ta gọi thế những cô con gái nhà quê lạc ra tỉnh, ngơ-ngần và tốt như một con bò non vậy. Không có một cái tên nào trong các tiếng lóng của khách chơi đêm đáng hơn và có ý vị hơn cái tên «bò lạc» để chỉ bọn gái ấy, bở ngỡ, sợ hãi, thực là một cái mồi ngon và rẻ và béo bở.

Đối với những gái ban đêm lão-luyện, đã thạo cả mọi việc, người đi chơi cần phải giữ mình để đề-phòng những cách lừa dối quỷ-quyệt. Nhưng đối với hạng gái quê kẻ trên thì họ yên tâm lắm, yên tâm mà lợi-dụng, vì bọn đó ngoan-nguẩn, bảo sao nghe vậy, không nghe cũng không được, và là những người thực-thà, có thể lừa được. Nghĩa là sau khi đã bắt người ta chiều-chuộng đến điều, khách đi chơi có thể bỏ người ta đấy, mà không phải mất xu nào, hay là có cho

bao nhiêu cũng là tùy mình.

Sau những ngày hội ở các thôn-quê, ta thường thấy nhiều cô gái quê lẻo-dẻo theo chân các cậu «công-lũ» ra Hà-nội. Họ theo như thế bởi vì tin rằng ra đến tỉnh, họ sẽ được cùng người... yêu kết bạn trăm năm, được sung-sướng một đời, được vinh-diệu với làng xóm vì đã được làm vợ một thầy làm việc nhà nước.

Nhưng họ có biết đâu đến những cái nguy-hiểm sắp tới, đến những cái gạt rồi người ta đem ra đề huyền-diệu; họ có biết đâu rằng những người đã dụ-dẻo họ chỉ là những kẻ đi lừa: một buổi sáng kia, trong gian buồng một nhà sầm, ta sẽ thấy nhiều cô gái quê sụt sùi khóc-lóc, vì khi tỉnh ngộ thì đã muộn quá rồi, chỉ còn thấy mình trở-trối trước cái cười đắc-chí của anh, hồi sầm nắng-nặng đời tiền.

№ 18



Lúc bấy giờ mới là lúc chết. Dầu cô van lạy thế nào đi nữa, người bồi sầm cũng không bao giờ chịu thả cô ra thoát cái chỗ mà cô vì đã quá lín người bước vào. Cô không có tiền ư? Thế thì cô hãy cứ ở đây, ở đây rồi có cách cô sẽ kiếm ra tiền, cô sẽ đủ tiền trả nợ, đủ tiền đi đứng.

Vợ lẽ nhà quê

Không kể cái hạng nói trên đó,

còn nhiều cô gái quê bị ép lấy lẽ người ở tỉnh, rồi sau nhiều cô cũng chịu cái cảnh-ngộ có-le ấy.

Nhiều người làm ăn ở Hà-nội, đến khi đứng tuổi mà lại phong-lưu, thường nghĩ ngay đến sự lấy một cô vợ lẽ nhà quê để... làm cảnh. Lấy nhau như thế mà cô cưới xin hầu-hoai thì là một sự hiểm lăm, phần nhiều là một việc mua bán mà thôi. Các việc đưa cho bố mẹ cô con gái một số tiền, nhiều ít tùy cái nhan-sắc của cô, là đủ lấy cô con gái về hầu-hạ, dầu cô có bằng lòng hay không cũng mặc. Cô con gái có khôn-nguẩn đến đâu cũng không sao chống cự nổi, bố mẹ và anh em họ hàng có lúc nào cũng sẵn sàng luôn luôn lên canh, trước khi bắt cô về nhà chồng.

Tôi có biết một người khách quê lấy vợ lẽ annam. Cô con gái mười tám, đôi mươi, trông cũng xinh xinh mà định giá có ba chục đồng. Đến ngày cưới, người ta bắt cô lên tỉnh, bắt cô ăn mặc quần áo mới, bắt cô phải đến nhà người khách, có khóc lóc kêu trời kêu đất cũng chẳng có ai nghe, khi cô nhìn thấy người khách quê, ý hẳn cô nghĩ một người chồng như thế không đáng hưởng cái xuân-xanh của cô, nên cô tủi phận, toan tự-tử. Người ta vội vàng giữ lấy cô, rồi sợ nhỡ ở nhà cô xảy ra việc gì chẳng, người ta đưa cô đến một nhà sầm, thuê một cái buồng rồi giết cô trong đó.

Đến tối, người khách khấp khiêng bước vào phòng, khóa cửa lại — sau một trận vật lộn lạng lẽ, — vì người ta đã dọa trước, nên cô không giãy giụa to, cô yếu dần, rồi đánh chịu.

Cái đêm động phòng hoa-chúc ấy, hẳn là một đêm đau đớn, nên mỗi khi cô nghĩ tới cô lại sụt-sùi than-thở: Nhưng cô cũng không ở lâu với người khách: cách ba tháng sau, cô bỏ nhà trốn mất, rồi một đêm kia, người ta thấy cô ở nhà chị Tư, ăn mặc lối tỉnh mà má phấn, môi son.

(còn nữa)

TRẦN-KHANH và VIỆT-SINH

TOÀ- SOẠN VÀ TRỊ-SỰ

Số 1, Boulevard Carnot — Hanoi

FOUNDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE :

NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR : NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

DO
SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ
XUẤT BẢN
Nº 1, BOULEVARD CARNOT — HANOI
(Annam xuất-bản cục)

Kính cáo độc-giả

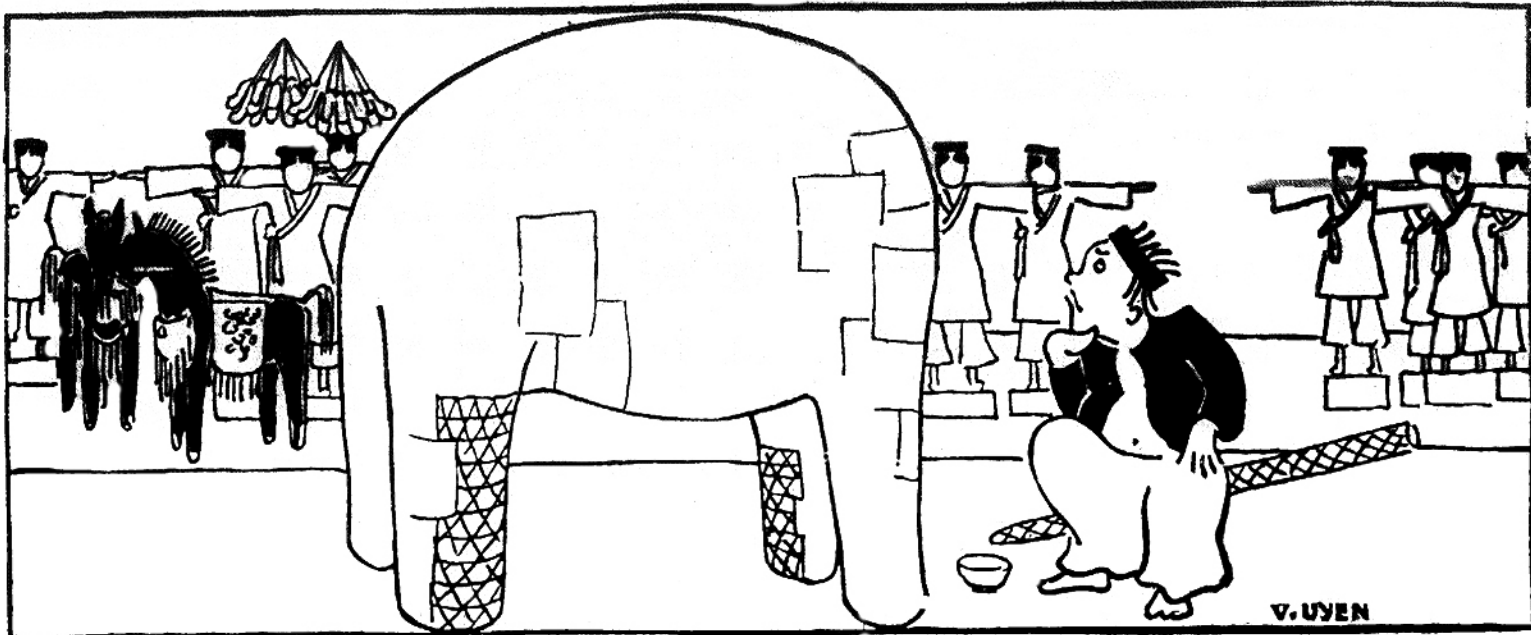
Kể từ ngày 15 tháng 4, báo Phong-Hóa do Société Annamite d'Édition et de Publicité xuất bản, còn ông Nguyễn-xuân-Mai vẫn đảm nhiệm chính-trị và ông Nguyễn-tường-Tam Chủ-nhiệm như trước.

PHONG-HÓA

GIÁ BẢO :

	ĐỒNG-ĐƯƠNG	NGOẠI-QUỐC
1 năm	3\$00	5\$00
6 tháng	1.60	2.60

QUẢN-LÝ : PHẠM-HỮU-NINH



Thợ mủ lốp xù (lùm-bum). — Thế này thì biết cầm cái đuôi về dâng nào ???...

...tù' nhỏ đến lớn...

HAY ĐỢI ĐẤY



Các ngài đã được hưởng cái lạc thú đợi linh tiên ở các sở kho-bạc bao giờ chưa? Riêng về phần tôi, cứ mỗi lần tôi đến đây là mỗi lần tôi thán phục cách đối-dãi lễ-phép của các người làm việc.

Tôi đến sớm lắm. Cửa sở vừa hé mở, đã có mặt tôi rồi! trông thấy thấy loong-toong, tôi khom lưng chấp tay chào. Chẳng gì thấy cũng là người làm việc. Và nước ta xưa nay vẫn có tiếng là biết giữ lễ, chẳng nhẽ tôi lại làm mất cái tiếng tốt ấy. Tôi khom lưng chấp tay chào. Không biết vì cái áo the tôi cũ và mốc hay vì sao mà tôi không thấy thấy ta đáp lễ lại.

Tôi bèn-lên rón-rén ngồi xuống đầu cái ghế dài, đợi. Các quan dần-dần từ-từ đồng dủ.

Quan nào cũng có vẻ phi-nộn như sau một giắc ngủ dậy. Tôi vẫn biết những lúc này tính người ta khoan-hòa hơn lúc khác, nên khi quan phán tôi — quan nào cũng vậy — ngồi xuống ghế, tôi vội đứng lên, lại gần lấy nụ cười chào ngài.

— Cái gì mà rồi lên thế, hãy đợi đấy. Câu nói sẵng làm cho nụ cười của tôi không sao nở ra được.

Nhìn lên đồng-hở đúng tám giờ. Bụng bảo dạ:

— Nhà nước nghĩ cũng chu-đáo lắm. Các sở có mở cửa từ 7 giờ-rưỡi thì đến tám, chín giờ, các quan mới bắt đầu làm việc, chứ nếu tám giờ mới mở cửa thì các quan đến sở, ngồi hút tàn thuốc lá rồi về thì vớ.

Người đợi hơn nửa giờ vẫn không thấy quan phán ngài gọi đến mình đành cố bạo đến gần:

— Thưa ngài, tôi đến linh...

Quan phán ngài đương viết giờ bức thư cho tỉnh-nhân thì phải, ngài không trả lời. Một lúc lâu mới thấy ngài ngừng đầu lên:

— Cái gì, đưa đây người ta làm cho.

Kể cũng lạ. Mình đến linh tiên, chứ nào có đến nhờ và gì quan đầu, mà bộ dạng quan như ông Hoàng bố-thí cho kẻ khố. Nếu ngồi mà nghĩ lẫn-thần, có lẽ mình, mình lại làm ông chủ của quan cơ đấy. Không ư? Lương các quan không trông vào tiền thuế mình đóng thì còn trông vào đâu.

— Kỳ vào đây!

Quyển sổ lương vút lên trên bàn. Mình quên mất cả địa-vị ông chủ, vội cầm bút. Loay-hoay chưa biết ký vào đâu, đã được nghe tiếng quan gắt.

— Đồ ngu, một chữ ký mà cũng không biết!

Bấy giờ mình mới hay rằng không biết ký là ngu-ngốc. Cũng là nhờ quan dạy khôn cho đấy.

Về khoa-lễ-phép, chắc là quansành lắm.

Nào đã xong đâu. Lấy chữ rồi còn phải sang ghi-sổ.

Trước ghi-sổ đã có ba, bốn người đứng đợi. Giấy má, thẻ căn-cước xếp sẵn cả trên bàn. Tôi cũng theo họ, kiên tâm đứng nhìn cái quạt máy quay, đợi đến lượt mình.

Còn ông Phán? Ông hình như không nhìn thấy chúng tôi, tuy ông cũng có hai mắt như người thường. Chắc ông cho chúng tôi thân-thế bằng thủy-tính hân.

Ông, mồm ngậm điều thuốc lá, ung-dung nói truyện với một ông ở phòng

bên cạnh. Hết truyện người đến truyện nhà, đâm-thấm mặn-mà hơn câu truyện các bà nhiều.

Bụng bảo dạ, chỉ thiếu truyện con chó, con mèo là các ông không kể mà thôi.

Tôi vừa chợt nghĩ thế, đã thấy hai ông hỏi nhau:

— Hôm nọ đi săn vui nhì, A, còn con chó săn của bác hôm nọ mất, bây giờ đã khôi chưa?

Cùng hay, nếu mình đi linh tiên vài lần nữa, chắc sẽ được biết con chó săn ấy có mấy cái lông móp.



Chỉ tiếc rằng chỗ này không phải là phòng tiếp khách mà mình đến đây không phải là đến nghe những câu truyện lý-thú của các ông.

Nhưng cũng may đến truyện con chó là hết truyện.

TỨ - LY

NÓI BUÔNG

Người ta bảo: Thân con gái như hạt mưa sa...

Đó là cái thuyết cổ hủ của những ông bài tóc cả hành từ mấy nghìn năm về trước. Nó còn lần khất đến nay, in vào óc những hạng ngu-dộn rồi phát ra câu than: hạt vào đáy giếng, hạt sa ruộng lầy.

Vô phúc sinh ra làm kiếp đàn-bà... thì, gặp sao hay vậy, còn nói được chi.

Đã trước lời đến thăm người bạn ở thành Nam, truyện chưa tàn diễn thuốc, chưa cạn ấm chè, bạn cố bắt vành tai nghe truyện có chủ nhà trên gác vừa chào lời:

— Đây khách thượng tâm, 19 cái xuân hạ-hổ phải ôm chân một anh trọc-phủ tuổi đã năm mươi, ngày đêm cái gối đầm của cô chỉ thấm đầy những nước mắt, than rỏ số phận hăm-hiu; mà cái dây nhà 12 chiếc ở phố này của riêng cô, chẳng thể yên-ủi lòng cô khi đối bóng.

Thế thì có buồn, nhưng cha mẹ có vui — vui hếch miệng cười với lửa nhà su, với két bạc đúc.

Con trẻ nó khóc chán rồi phải nín, cái bánh ngon, chiếc kẹo ngọt nhét vào miệng rồi cũng im.

Rồi một, hai năm, cái thì giờ qua bắt buộc có phải để. Năm, tháng cứ đi, nỗi thương đau không còn nước mắt đau mà khô vì tuổi đã già.

Nhéo con mắt nhìn vào cửa nhà cô, họ bây giờ mới cười sôa:

— Trường thế nào, thế cũng xong!

Chẳng xong thì sao, cái xích gia-dinh, phong-lục nó đã khóa cổ, phải ngồi im từ đây.

Rồi năm, tháng cứ đi, rồi còn sao nữa, trời ơi! lời rồi còn thấy vô số chỉ em lần lượt xuống ruộng lầy, bời giếng khơi ít khi gặp được.

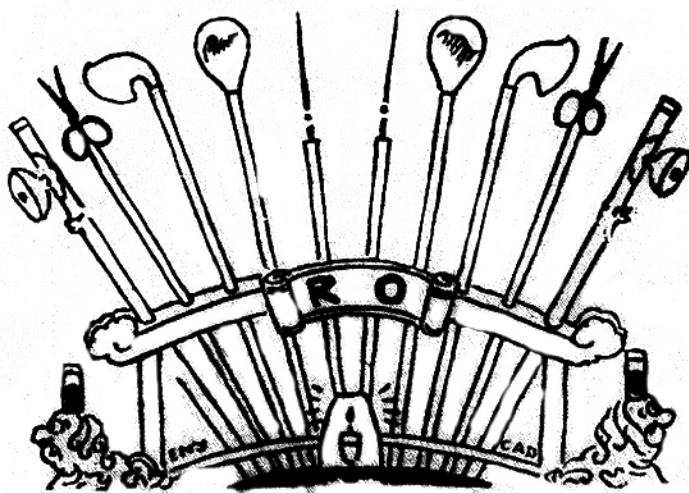
Đấy, ngẫm mà xem.

THƯỜNG-QUÂN

Kính cáo độc-giã

Các bạn ở xa muốn trả tiền báo thì xin gửi ngân-phieu hay tem về thẳng nhà báo. Những người có giấy của nhà báo chỉ có quyền đi cổ-động, không có quyền thu tiền, vậy bạn nào giao tiền cho những người ấy, sau có xảy ra sự gì, bản-báo không chịu trách-nhiệm. Các bạn có viết thư hay gửi ngân-phieu về nhà báo xin để tên và chỗ ở cho rõ ràng để tiện việc vào sổ.

<https://tieulun.hopto.org>



MỘT KIỂU LỘ BỘ MỚI



Bạch-nhạn hỏi !...

«Thiếu-niên thật chỉ phải làm sao mà lập chí?
Đời kinh-lẽ, càng ngày càng kinh-lẽ.
Chẳng có nghề hèn, nhưng vô nghệ
lĩnh sao?»

Thưa rằng:

Bạn thanh-niên vì thực có tài cao,
Thời quyết chẳng khi nào ngồi bấp
bụng.

Sách có chữ: hữu tài tất hữu dụng,
Chang dịp này, dịp khác cũng thành
công.

Chỉ những phường học dốt, chỉ ngông,
Bộ óc nát mõi lòng-bóng vô sở cứ.
Được mảnh bằng, biết dăm ba chữ,
Đã ra tưởng tự phụ gớm-ghe.
Trời đất sinh ra chân vạn nghệ,
Chỉ biau mõi, mà chế rằng: dốt!
Phi «gắt giầy» bất thành quân-lũ,
Chuyện hư-danh là thói tự dối xưa.
Đành nằm mõi nghĩ vẫn nghĩ vơ;
Sinh phần chỉ, cho đời là vô vị.
Tự mình lại hăm mình vào nước bi,
Đề bệnh đa sầu tiêu nhưê khi nam-nhi.
Mình làm mình trách xã-hội mà chỉ!
Than vãn khóc sướt bi càng vô ích.
Đời kinh-lẽ đang hồi quân-bách,
Nạn khủng-hoàng nào phải ách riêng ai.
Đã có tâm, có chí, có tài,
Thiếu gì cách sinh-nhai trong muôn
nghề.

Chưa biết ư? Học thời khắc biết!
Không thể ư? Mãi-miệt tất nên!
Không nổi ư? Thời cơ cổ lên,
Ra tay thử một phen cho biết sức.
Thất bại ư? Chớ đem lòng phân ức.

Thưa keo này còn xuất lực keo sau.
Cái chuyện hư-danh, cái não, cái sầu,
Đem vứt quách, dào xầu, chôn kỹ!
Mến nhớ câu: «Mọi nghề đều quý,
Có người hèn chẳng có nghệ chỉ hèn».
Đề dòi chèo dũi-dính một con thuyền,
Con sóng gió càng nên vững lái.
Hèn Lạc no một khi đã tới,
Cảnh đời kia bao xiết nỗi thú vui.

Mỗi lòng gọi có mấy lời,
Trả lời Bạch-Nhạn một bài làm duyên.

TRẦN-KIÊN-MỸ và TỬ-MŨ

Nghị định mới.

Làng say ắt hẳn mừng rên:
Có tờ nghị-dinh, Toàn-quyền sức ra!
Quyền nấu rượu, trả lại ta,
Tờ nay ta uống rượu ta thỏa lòng.
Anh em hỡi! giống Lạc-Hồng,
Say-sưa mõi hình con Rồng, châu Tiên.
Kìa ông Khắc-Hiếu, Trích-tiên,
Tiếng-tâm liêng-lấy khắp miền Bắc Nam.
Cùng-danh, phù quý chẳng ham,
Chỉ ham hũ rượu với nắm thịt cây!
Dở, hay kẻ truyền đóng tày,
Sớm chiều chèo chén, tháng ngày bỏ qua.
Đã sinh làm kiếp người ta,
Có say-sưa mõi đáng là nam-nhi.
Những phường tục-lũ xa chi,
Kia câu «nam vô tửu, kỷ vô phong».
Ai ơi học lấy làm lòng.
Tự nhiên nói giống Lạc-Hồng yên vui.

ĐĂNG-CAO

...CUỘC THI KÉN VỢ...

Từ-Ly có hẹn sẽ lặn cho bạn nào
có bài kén vợ hay nhất người tuyệt-
thế giai-nhân «Tóc mây mắt phượng
mây ngái...» Từ-Ly mở báo ra ngắm
đi, ngắm lại cất trành người con gái
tuyệt-thế ấy, rồi không dám lặn cho
ai cả.

Và lại bài nào cũng hay cả, không
lẽ tăng bạn này cái mắt phượng, bạn
kia cái mây ngái, coi không tiện.
Đành đề dấy, lúc buồn ta ngắm chung
con người đẹp thì cũng khuây-khỏa
được nỗi uất-ức, kén hoài mà không
được vợ.

Số 23

Trước kia tôi cũng ao-uớc lấy
vợ lắm — Nhưng đã bao nhiêu lần
cộng-phu mà thất vọng, nên tôi từ
đấy dăm ra sợ, hễ cứ nghe nói
đến lấy vợ là tôi kinh-hoảng.

Gần làng tôi có hai chị em có
con gái kén chồng. Hai cô là con
một nhà quyền thế ở vùng ấy, tuy
rằng nhà cũng nghèo, không có gì.

Lần thứ nhất, u tôi đưa tôi đến
xem mặt. Mặt hai cô tôi không
được xem, nhưng khi về, được ông
bố hai cô em lặn mắt:

— Trông con mẹ ấy đặc nhà-quê,
con anh kia thì lù-dù như dừa
học trò quên. Không biết đã đỗ đạt
gì chưa?

Tôi nghĩ ức, về học thi đỗ bằng
Tốt-nghiệp và bắt u tôi phải ăn
mặc tỉnh.

Đến lần thứ hai, lại đến lượt
bà mẹ hai cô em riêu:

— Rõ ra nhà quê tập ăn mặc
tinh! Con anh kia mới Tốt-nghiệp
thì đã thắm vào dàu: 25 đồng bạc
lượng là hết sức.

Tôi lại ức nữa — Từ đó bắt u
tôi phải ở nhà, không được đi dàu.
Còn tôi cố học đồ được bằng Thành-
chúng. Rồi lại lần đến, nhưng chỉ
dám đi có một mình. Phen này
chắc được!

Ái ngờ mặt hai cô vẫn chưa được
xem, lại gặp ngay bà có lên giọng:

— Anh tưởng đồ Đit-lôm thì đã
ăn ai? Hai em nó dầy, tuy làm ăn
ở nhà-quê, nhưng hai anh họ chúng
nó thì làm Tham-biện, chủ chúng nó
thì làm Đốc-tờ, mà cháu ngoại
thì sang Tây — chứ có kém gì dàu!

Tôi nghe xong toát cả mồ-hôi, suýt
nữa thì ngất đi. Nhưng sau nghĩ
bụng, mình đi lấy vợ thì chỉ cốt

biết người con gái, còn họ-hàng
thì mình có lấy dàu mà cần. Lên
Hanoi xin được vào làm phủ Toán-
quyền, tôi lại đến — lần này là
lần thứ ba — nhất định là đến giáp
mặt hai cô để xem tình-y thế nào.
Quả nhiên trời cũng chiều lòng.
Đến nơi thì ra cả nhà họ ăn nấp
dầu cả, tôi gặp hai cô, toan cất
tiếng chào thì một cô bấu mõi quát:

— Cái bác lần-khán này rõ không
biết rơ! Đến đây định làm gì?

Tôi sợ hãi cầm cổ chạy mất.

Thế là từ đấy tôi không dám
nghĩ đến hai cô nữa. Mà từ đấy
đến nay, kể đã có hơn 10 năm,
hai cô ấy vẫn còn kén, vẫn chưa
chịu lấy ai.

Số 24

Đã ngọt chín mười năm nay,
tôi còn nhớ mõi, hôm hai mươi
tám tháng giêng, tôi sắp cưới vợ,
song về sau chỉ vì họ nhà gái
không theo đúng cái chương-trình
kén vợ của tôi, thành ra nhờ việc.
Mà đến bây giờ, tôi hầy còn mang
tiếng kén vợ. Khốn nạn, nào có
gì dàu:

Họ nhà gái xin 200\$00, nhưng
tôi mới chạy được 24\$00, còn thiếu
bao nhiêu tôi xin làm giấy lĩnh-
canh, 5 sào ruộng giáp cây đa ngô
chùa, nhưng ông bố vợ tôi khai
quá mà tôi cũng dám khờn.

Vì thế, tôi chưa có vợ, vì thế
nên tôi phải kén vợ.

Có nào bằng lòng lấy tôi, xin
mau mau làm đơn hay viết giấy
lại. Đơn phải viết bằng giấy tin-chỉ,
một cái giấy khai-sinh, một cái giấy
hạnh-kiểm, hai cái ảnh 4x6. Có
điều cần nhất là phải ký tên và
chỗ ở cho rõ-ràng để tiện việc
vào sổ, hẹn đến hết năm tây là
hết hạn.

ĐĂNG-GIANG

A gặp B

A. — Bức này diện đồ quá chừng.
Sơ mi (chemise) chất cổ ngực lung rung thừa.
B. — Giống như tôi áo ngày xưa.
Vi may thợ vụng cái bờ biết sao.
A. — Thân sơ-mi có xa nào.
Mười lăm bằng Gao (1) đã bao tiếng đồn.
B. — Ngắm áo bác với cổ cò,
Mới hay may khéo làm tôn vẻ người.
Ng-Rang T. Q. Minh
(Số 15, Phố Hàng Gao, gần chợ Đồng-xuân)



Hình trên đây là toàn-ban dĩa, kén, của gánh hát Trần-Đất, hiện đương diễn bà con
ngoài Bắc những buổi hát đặc-biệt tại rạp Văn-Minh Hỷ-Viện, phố hàng bạc Hanoi.
Đầu chữ T. — Đào Phùng-Hà (ở giữa), bên phải Phùng-Hà: đào Năm-Nhỏ và Có-Ba
bên trái Phùng-Hà: đào Tư-Sang và Ba-Huì.
Đầu chữ Đ. — Những vai kép nhất; từ trái sang phải: Năm-Châu, Tư-Chợt, Tư-Út,
và Ba-Cương. v. v.



Tết năm nay các
ngài dùng giày gì?

Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi láng Hoa-kỳ
rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở
hèn Pháp, đi bền gấp bốn lần
đế da hay đế crepe, không
chượt và toét ra như đế crepe,
trông đẹp và nhẹ như đế da.
đi mưa không ngấm nước.
Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:
VAN-TOAN
95, Phố Hàng Đào, 95
HANOI

<https://tieulun.hopto.org>

TU' CAO...

PHONG DAO MỚI

Anh đó gần.

Phố kia có một anh chàng,
Là anh đồ Ngốc, trong gàn gớm ghê!
Tà-tai thì trượt trỏ về,
Văn-chương, chữ nghĩa bẽ bẽ mà [kinh]

Lúc đời một lọ la-tinh,
Một bầu hi-lạp, một giành ăng-lê.
Bữa thường cơm hăm, cơm khê,
Nên ngao-ngán nổi, mà chế-chán đời,
Năm kia trêu gái tân-thời,
Bị hai cái tát kêu trời rúng oan.
Vi đem vào sổ kỷ-quan,
Thời treo giải nhất chỉ nhường cho ai.

TÚ-MỜ

Đầu cũng vậy

Bên Nhật-bản có cuộc tranh cử
nghị-viên thành-phố ở Omori. Bốn
người được trúng-cử... vì không có
ai ra tranh. Nhưng ngày bốn ông vui
về lại hóa ra ngày các ông âu-sầu
bước vào khám: các ông bị truy-tố
về tội cho mỗi người tranh cử 3.000
đồng để họ thôi không ra tranh nữa.
Ngày ở Đông-kinh, về việc bầu-cử
hội-đồng thành-phố, có đến 80 người
bị truy-tố về việc mua vé từ một
viên đến 30 viên một vé.

Bấy, nước ta có kém gì nước Nhật
đâu! Có phải không, các ông nghị nhà?

Nước Nhật có những việc trắng-cử
không chánh-dáng, nước ta cũng có
những việc đắ-cử không chánh-dáng,
vậy thì nước Nhật văn-minh, nước ta
cũng văn-minh. Lý-luận lắm!
Nhưng than ôi! Ta với Nhật giống
nhau chỉ có thế!

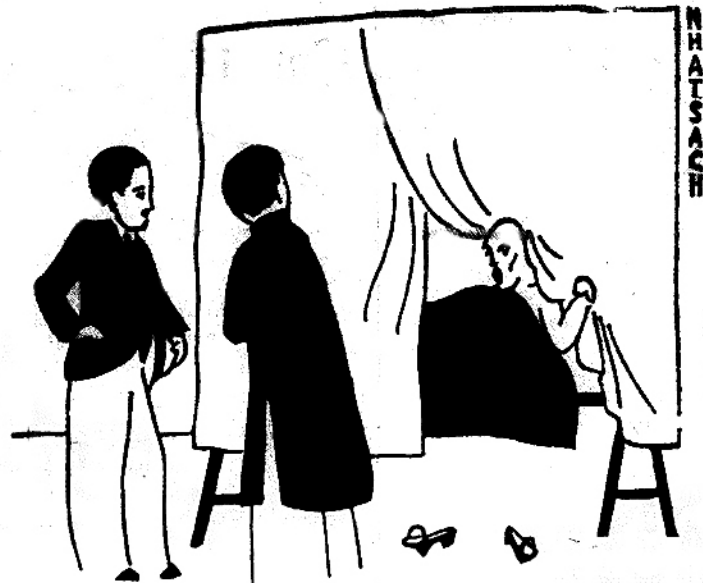
Tuyển cử nghị-viên thành phố
Saigon

Ở bên Nhật có cuộc bầu-cử hội-
đồng thành-phố ở Omori và ở Đông-
kinh. Nhân đó sẩy ra vụ mua thăm,
bán thăm...

Ở Saigon, hiện giờ cũng có cuộc
bầu-cử hội-đồng thành phố. Nhân đó
rồi sẩy ra vụ gì? Chưa biết rõ nhưng
ta cũng đủ biết rồi. Chắc không giống
cuộc tuyển-cử của người Nhật, cũng
phải giống cuộc tuyển-cử viên dân-
biểu vừa rồi.

Mà giống thật. Ở ngoài ta, ông Hà-
vân-Độc tổ-chức một cuộc diễn-thuyết
náo-nhiệt, thì trong Nam cũng có tổ-
chức cuộc diễn-thuyết hùng-hồn. Rồi
cũng tuyên-bố chương-trình, rồi cũng...
có làm cho vừa lòng cử-tri, gì cũng
không từ.

Có một điều khác ngoài ta, là họ
đi ứng-cử từng «tụi» một: mỗi số
một chương-trình, không khác gì các
nước văn-minh... như Nhật-bản chẳng
hạn; số ông Nguyễn-dinh-Tự, số lao-



Chú xe đăm ma — Băm ông có hàng 100\$, 50\$, 30\$. Rẻ nhất là 10\$.

Còn người sắp chết — 10\$ đắt quá, không đi được — Ông tìm cho cái xe rẻ hơn.
Người hấp hối (giận) — Thế mà bắt tao đi đắt à!

...DEN THAP

động của ông Nguyễn-văn-Tạo... ấy là
không kể những cô-độc, nghĩa là những
ông đi riêng một mình không có phe
mà cũng không có chương-trình.

Rồi đây dân thành-phố Saigon tha-
hồ mà chọn. Chọn được ông nào cũng
vậy, vì ông nào cũng thiết-tha hồ lớn
rằng một lòng vì nghĩa-vụ, vì dân, vì
nước... không khác gì các ông tướng
Tàu Thang-ngọc-Lân, Trương-học-
Lương tuyên bố thế chết kháng Nhật.
Ông nào cũng thiết-tha, cơ-hở nước
mắt, nước mũi rơi vãi xuống như
mưa.

Khạo không nước mắt chảy xuống
làm lụt mắt cả Saigon đây!

Báo Đông-Pháp với vợ chồng
ông Từ-sơn

Vợ chồng không yêu nhau nữa là
một sự thường. Vì chồng đánh đập
rồi đem nhau ra cửa công là một
sự thường.

Có một sự lạ, là báo Đông-Pháp lại
cho sự đó là một sự lạ. Lạ hơn nữa
là báo ấy lại lên mặt mô-phạm dạy
nhà mô-phạm.

Nguyên vợ chồng ông Từ-sơn — cả
hai vợ chồng đều làm giáo học — đánh

đập nhau thế nào không biết, — mà
cũng không phải là truyện mình nên
biết. rồi đem nhau đến tòa, rồi lại
hoà với nhau.

Có thể thời mà báo Đông-Pháp có
lời hai ông bà lên cột báo cho được.
Thế rồi dùng-dùng, nổi tam-bành lên,
chưa rõ đầu cuối câu truyện, cũng
cổ buộc cho người ta là «hợp» không
biết trọng danh-dự của chồng «đem
bêu chồng ở chốn pháp-luật», rồi lại
đem luật ra giảng, nào «bổn-phận đàn
bà» là «xuất-giá tông phụ», chồng
quá nóng mà đánh mắng cũng không
được «đưa đi kiện chồng».

Quái chưa! Đạo-đức vậy thay báo
Đông-Pháp! Chồng đánh vợ, vợ có
quyền bỏ, truyện vợ chồng người ta.
người biết nghĩ ai cũng-mặc người ta.

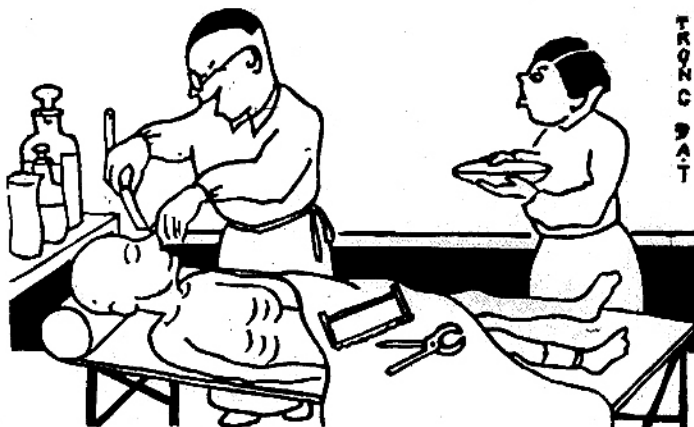
Khôn nhưng lại có báo Đông-Pháp.
Phải, chỉ có báo có học-vấn, có
giáo-dục như báo Đông-Pháp mới đem
đời tư người ta ra mà bàn, rồi thống
trách bà Từ-sơn đi kiện chồng, vì
chồng đánh...

Theo báo ấy, thì người đàn-bà nào
đi kiện chồng là vô giáo-dục, vô học-
vấn cả.

Cũng may là ở đời còn nhiều người
biết nghĩ.

TÚ-LY

Đừng thử thê



Thầy thuốc — Trước khi cưa chân, mình thử cắt mũi thẳng cha này xem nó
còn biết đau nữa không, hay đã mê đặc rồi!

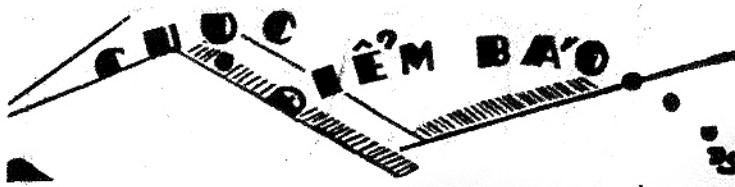
NGÀY
3
MAI

LÀ NGÀY TỜ
SAIGON NHẬT-BÁO
ra mắt quốc-dân thế cho
«SAI-THÀNH»
CHỖ Ở:
N° 39, Rue Colonel Grimaud Saigon
GIÁ BÁO:

3 tháng.	3.50
6 tháng.	6.50
1 năm.	12.00

Ai muốn rõ việc Saigon nên xem
tờ «SAIGON»





Truyện chó chết

Cứ nghe họ phàn-nàn rằng: «luôn luôn phải đọc những tin chó chết phơi trên các mặt báo hàng ngày».

Tin chó chết đây không phải là tin con chó chết đâu.

Chỉ là những tin không có quan hệ gì mà thôi.

Thí dụ: như cái tin vợ chồng ông Từ-sơn đăng lên báo Đông Pháp mấy hôm nay: đó cũng là một cái tin chó chết.

Cái tin chó chết ấy giá báo Đ.P. đăng một kỳ, đọc giả cũng đã lấy làm khó chịu.

Thế mà còn nhai đi nhai lại n.ãi kéo lòng thông mỗi kỳ đến gần cột báo thì có làm khổ tai, trường mắt người ta không cho chớ!

Và truyện riêng nhà người ta, có can dự gì đến đọc giả.

Chồng người ta xử tệ với người ta, hay vợ người ta dẫu đơn kiện chồng người ta thì mặc vợ chồng nhà người ta. Những tin vợ chồng cãi nhau như thế, ai đem đăng cả lên mặt báo thì báo tất phải giầy lăm!

Nhưng lạ nhất là lời nghị luận của Đ.P.:

«Chồng đánh vợ mà vợ đi kiện là vô học-thức, vô giáo-dục!»

Truyện đã chó chết!

Mà lời nghị luận lại gà mờ.

Lại phải nói đến ông Hif-Đinh

Luôn mấy kỳ nay, ông Hif-Đinh có ý nói kháy Nhị-Linh. Nhưng rõ ông cũng quá giữ gìn! Cùng bạn làng văn Hải-Đam với nhau thì cứ gọi rõ ngay tên nhau ra có được không? Hay ông lại sợ Nhị-Linh cười rằng viết văn quảng-cáo?

Không! Nói đến tên nhau khi cùng nhau bàn-bạc không phải làm quảng-cáo cho nhau đâu, mà ông vội lo. Chính cái câu nói thâm của ông—sao lại nói thâm—mới thực là một câu văn khôi-hài quảng-cáo. Xiu trích câu ấy ra sau đây:

Một là quên không nhớ tên sách, hai là nhớ mà không dám nói, sợ

lại báo hay rao hàng (xin hiểu ngầm: sợ Nhị-Linh báo.....)

Vậy xin nói thêm: hình như ở sách: «Mạnh-Tử quốc-văn giải-thích».

Một là quên không nhớ thì tất là không nhớ.

Hai là nhớ mà không dám nói thì cứ im, ai báo sao.

Nhưng sao lại còn nói?

Mà có nói thì cứ nói to-tát là: chữ sách Mạnh-Tử có được không, can chi phải nói thêm rằng: hình như ở sách «Mạnh-Tử quốc-văn giải-thích».

Thế chẳng phải là văn quảng-cáo là văn gì?

Là một ông tú nho mà quên chữ sách đến nỗi phải nói hình như đã đáng chê.

Lại câu văn chữ nho mà báo trích ở quyển Mạnh-Tử quốc-văn giải-thích thì thực không thể tha-thứ được!

Ông Hif-Đinh gầy hay béo?

Ông Hif-Đinh lại nói: Tiếng cười người gầy «hi hi hi...» mà tiếng cười người béo, bao giờ cũng «hi hi hi...» chỉ khác nhau một dang dẫu huyền và một dang dẫu nặng vậy.

Vậy thì ông Hif-Đinh gầy hay béo? Nhị-Linh không quen ông Hif-Đinh, chưa gặp ông Hif-Đinh, lại muốn đoán xem ông gầy hay béo.

Nếu tên ông là Hi-Đinh thì tất ông gầy.

Nếu tên ông là Hif-Đinh thì chắc ông béo.

Nhưng tên ông không là Hi-Đinh mà cũng không là Hif-Đinh lại là Hif-Đinh.

Hi hi thì tất gầy, hi hi thì tất béo, nhưng ông lại Hif-Hif! thì đến thánh cũng không đoán ra được là ông gầy hay béo,

Ông cụ non

Ít lâu nay các bác đua nhau bán xuống về văn-đề già, trẻ. Những ai viết những gì thì không

Phụ-nữ và kinh tế

«Đáp lời chị Nhất-văn»

Chị Thu-Linh: Góp một vài ý kiến, tôi xin đỡ lời chị hẳn cùng chị Nhất-Văn, chị lượng thứ.

Phụ-nữ xưa nay vẫn được mọi người tặng cho cái huy-hiệu là giống yếu, giống yếu hình như chị em hân-hạnh mà nhận câu đó lắm, suốt ngày quanh-quẩn trong nhà nấu cơm, và áo, trông con, tháng-tháng trông lương chồng để chi-tiêu mọi việc, đó cái thiên-chức của chị em là vậy, bổn-phận chị em chỉ có thế, còn ra ngoài xã-hội, tiến-hóa ư? Mặc! Canh-tranh ư? Mặc!

Cứ điếm-tĩnh ở trong nhà giữ chặt lấy cái khuôn-khò tập-tục xưa, mà ước giải-phóng, mong bình-quyền, mà than phiền sao ta lại đi sau, bước chậm, đó cái lối tiến-hóa «mềm» của chị em nhà Nam là vậy.

Kỳ trước đây, chị Thu-Linh có bàn các chị em, ai có đủ năng lực mưu sinh ngoài xã-hội thì cứ mạnh-bạo quả-quyết mà tiến ra, việc gia-đình ta mượn người thay đỡ. Nhưng chị Nhất-Văn không muốn thế, cho ý tưởng chị Thu-Linh là ngây-ngớ, chẳng đáng đem ra bàn-luận trên mặt báo, chỉ e rằng những ý tưởng ngây-ngớ đó sẽ diu-dắt chị em đi nhầm đường.

Chị Nhất-Văn: ọc cái cái thiên-tính của người dân bà là nông-nõn, yếu-đuối, chỉ nên coi-sóc công việc trong

nhà. Chỉ nhớ tới một lời bàn của ông bạn trẻ Nguyễn-tiến-Lãng. Ông ấy đại-khải phàn-nàn rằng:

«Annam không có thiếu-niên». Xác-dáng thay lời nói ấy!

Vì chính ông Lãng năm nay mới chưa đầy 25 tuổi mà đã già lụ-khụ.

Độc-giả không tin, hãy ngắm-nga câu giới-thiệu sau này của ông Lãng:

«Vi cái can-dâm ấy, tôi sẵn lòng khen cho nhà sáng lập Quảng-cáo báo và giới-thiệu mấy lời này».

Bệ vệ không?

Giọng ông cụ chưa!

nhà, vậy chị chẳng trông chị em các nước văn-minh người làm. Trang-sư, quan Tòa, làm Nghi-trưởng, cầm máy bay sao? Hay các chị đó là những người bất-thường, đã vượt hẳn cái lễ thói của tạo-hóa, tôi thì tôi không cho là thế, đó chỉ do cái lễ tiến-hóa tự nhiên vì họ được trực-tiếp với cái văn-hóa mới, hoàn cảnh họ cũng được rộng-rãi, nên họ bước mau.

Nếu bảo chị em đi làm, công việc trong gia-đình không được gọn-ghe, con cái không ai dạy-dỗ trông nom, thì không dám nói đâu xa, ta cứ trông thẳng vào mấy gia-đình của các bà giáo, bà đồ, biện thời ở xã-hội ta, để trong gia-đình của mấy chị đó đều lộn-sộn và con cái lếu-lão cả ư?

Vả lại đi làm có phải đi biệt xa hẳn đâu, những thì giờ nghỉ ở sở về, ta có thể hỏi-han công việc của tôi tớ, săn-sóc đến con cái và dẫu đó công việc cho họ làm khi ta vắng mặt. Như thế công việc trong nhà chẳng đến nỗi không được chu-đáo, mà lại giữ gìn đồng tiền rành khi thiếu-thốn, chả hơn ngồi nhà bo-biêu mấy đồng lương tháng của chồng, lại mang tiếng ỷ-lại.

Nói tóm lại, đàn bà cũng là một phần-tử của nhân-loại, cũng có thể làm được các việc như đàn ông, việc nào làm được ta cứ, mấy nên nhận rằng ta yếu-đuối, nông-nõn mà khur-khur theo khuôn-sáo cũ.

THUY-LIÊU

Từ-Ngọc-Liên đồ

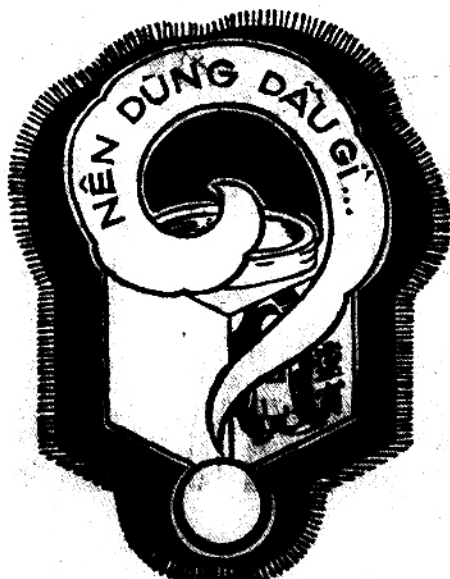
(18) Bày làm phố Hàng Gai,
Chứa lựu thật rất dài;
Trăm người không sai một,
Thầy thuốc đổ biết ai?

Giá nhờ!

Có phải Từ-Ngọc-Liên,
Chứa lựu thực như tiên;
Trăm người không sai một,
Bệnh nặng cũng khỏi liền.

Khen

Khen rằng mẫu tiếp lại đa năng,
Vừa hồi buống, mồm đã nói phăng;
Hà-nội hàng Gai nhà bày tám,
Chuyên môn chữa lựu chữa ai bằng.



Rất thần hiệu rất rẻ tiền Một thư dân đặc

Trị đủ các bệnh ngoại-cảm và một vài bệnh-thương. Hiện phát-hành sáu hạng. Hộp = 6p05—Op70—Op10 Lọ = Op25—Op40 Op80 —Mua một hộp Op07, Op10 có vé thưởng từ 1p00 đến 5p00.

—Mua một lọ Op25, Op40, Op80 có vé số, giải thưởng từ 10p00 đến 100p00.

Mua buôn mua lẻ, hoặc xin làm đại lý tại;

Văn-hòa
27, Rue Gia Long, Huế



<https://tieulun.hopto.org>

Một buổi trưa mùa hạ. Ánh nắng gay-gắt mỗi lúc một tăng như muốn cổ sức đốt cháy hết đám nhà lá xóm Đông-san-sát liền nhau như bát úp.

Xung-xung giữa xóm, nếp nhà gác làm giờ đứng giờ xương nóc và ba mảnh tường cao chưa trát vữa, phong-phanh như ba mảnh áo nâu nhăm-nhở vữa.

Thợ thuyền đã đều ngli tay đi ăn cơm, duy cũ còn lại một ông phở mọc già, ông phở Cả, đương ngồi ở dưới cái phen che nắng, lúi-húi bảo cho nhân cái nắp quan tài. Bên cạnh ông ta, cái hòm gỗ mộc dài bỏ trống, nằm trơ, lạnh-lùng đợi thầy người chết.

Thỉnh-thoảng ông lão lại đứng tay, thờ dãi, vuốt mớ tóc bạc dần liền vào trán, mồ hôi giọt giọt đọng xuống cằm.

Ông ta ngồi chờ người như lắng tai nghe...

Bỗng trong làn không-khí hoàn-toàn yên lặng, một tiếng gà gáy trưa trong xóm. Ông lão giật mình ngơ-ngác nhìn chung-quanh mình, nét mặt xương-xương hốc-hốc lộ vẻ sợ-hãi vùn-vờ....

Tiếng sột-sột trên đồng vô bào, ông ta quay lại, mặt tái mét. Một thằng bé con chừng mười hai, mười ba tuổi mặc quần áo nâu, nhẹ-nhàng đặt xuống đất một cái rổ đựng năm cơm, đĩa muối vừng và mấy con tôm đỏ trong chén nước mắm cây dền. Thằng bé nói:

— Bà chủ nhà bảo cháu mang ra cho ông.

Ông lão đương cặp mắt đỏ hoe dăm-dăm nhìn thằng bé.

— Được! Cháu để đây cho ông... Cháu có đói không?

— Thưa, cháu vừa ăn xong. Ông ra ăn cơm để cháu bảo nốt cho.

— Nhưng ông không đói.

— Ông cố ăn một tí.

Ông lão lằng-lặng nghe lời cháu ra ngồi ghé lên một khúc gỗ, cầm nắm cơm thông-thả chấm vừng cần nhai uể-oải. Còn thằng bé thì quỳ gối lên nắp áo quan ra sức bảo...

— Cu con!

— Dạ!

— Các công việc ông dặn, cháu đã làm chưa?

— Bẩm ông đã. Ông lý đã cho phép rồi.

Ông già lại ngồi yên lặng, vừa ăn vừa nhin cháu.

— Cu con!

— Dạ!

— Bỏ cháu chết, cháu có thương không?

— Có chứ!

Một chiếc xe lộn qua đường, tiếng cút-kít mỗi lúc một gần, nghe thẳm-thiết như lời than khóc của linh-hồn người bạc-mệnh. Hai giọng nước mắt chứa-chứa trên cặp má hóp. Ông lão cảm-dòng quá, nấc lên một tiếng. Thằng Cả con đứng tay, ngược mắt nhìn ông. hỏi:

— Ông làm sao vậy?

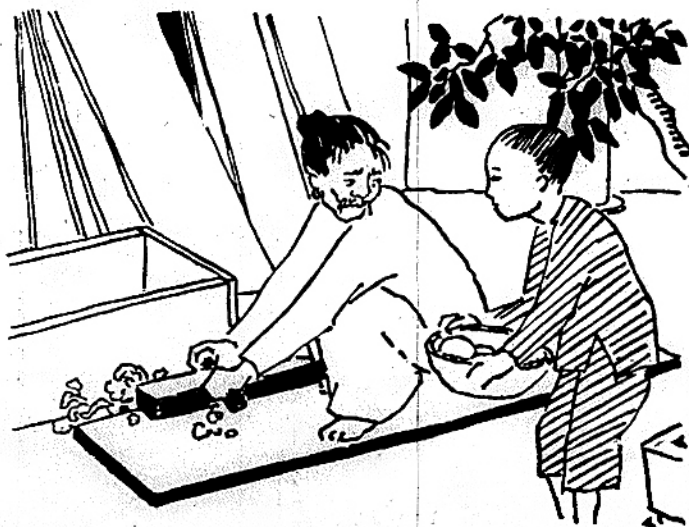
— Không, ông ghen.

— Ghen thì ông ngửa mặt nhìn lên mái nhà, bố con vẫn bảo thế đấy.

Ông lão không thể chống nổi sức xúc động, buống năm cơm, òa lên khóc...

Sáng hôm sau công việc làm nhà lại đầu vào đấy. Tiếng đục vẫn chan-chát, tiếng cưa vẫn sần-sạt, mấy chị phu hồ gánh vôi cát, vẫn khanh-khách cất tiếng cười, đùa cùng bọn thợ. Cho đến tháng Cu con, nó cũng hình như quên rằng cha nó mới chết hôm qua, quỳ gối, chăm chỉ bảo tẩm vôi sần sạt.

Không ai còn nhớ đến cái đám ma bác phở Tích chiều hôm qua nữa chẳng?



Nhưng trong góc kia, dưới cái phen che nắng, ông phở Cả vẫn xụi-xụi thương tiếc con, tay cầm đục, cầm cưa, như cái máy vẫn cứ động không dừng....

— Ông phở Cả!

Ông lão ngẩng đầu nhìn, cặp mắt mờ không trông rõ ai vừa gọi.

— Đây ông phở Cả, ông cũng chẳng nên thương tiếc quá mà sinh ra đau ốm.

Ông nghe rõ tiếng bà chủ nhà, đứng dậy chào, nói:



— Cảm ơn ông bà đã chu cấp cho cháu....

Ông ta chỉ nói được có thế, nước mắt dầm-dưa khiến ông ta nấc lên, bưng mặt ngồi khóc. Bà chủ nhà lắc đầu tỏ ý thương-hại, đứng lằng-lặng nhìn... Bỗng ông phở mọc đưa tay áo lên lau nước mắt, rồi kể:

— Thưa bà, cháu chỉ sốt soàng có mấy con... Khốn-nạn! Tôi được có mình cháu, vợ cháu lại mất năm

ngoài... Nhưng thôi, cũng là số cháu.

Rồi ông ta mỉm cười gương. tự an-ủi:

— Cũng may cho cháu mà ở đây làm hầu nhà ông bà, ông bà lại tử-tế cho ạo, cho vài khám-liệm....

Bà chủ nhà khuyển:

— Thế thì thôi đấy nhé, không được buồn-rầu khóc-lóc nữa đấy! Mất con thì đã có cháu kia, nó nhớn lên, nó giúp, nó nuôi chứ gì!

Ông lão lại mỉm cười một lần

tay chào:

— Thưa bà, tôi không buồn đau.

Bà chủ nhà mỉm cười:

— Phải, tôi gì mà buồn cho ốm người.

Ông phở mọc cất tiếng cười ha-ha rồi nói tiếp:

— Tôi không buồn vì tôi biết con tôi sướng lắm. Nó được lên châu phát châu trời đất, thừa bà a...

Mấy lại ai cũng chết, trước sau ai cũng một lần. Thưa bà chết trẻ khỏe ma, chết già lụ-khụ!

— Phải!

— Vậy thì đi sớm ngày nào hay ngày ấy, bà nhỉ?

— Phải!

— Rồi tôi cũng chết, rồi bà cũng chết, rồi thằng Cu con cũng chết.

Bà chủ nhà mỉm cười, sợ sai vội đỡ lời:

— Ông cứ nói gở. Phi phui!...

Thôi, vui-vẻ mà cất nóc nhà cho tôi được may-mắn nhé.

— Xin vâng.

Rồi ông ta nói huyền-thiên bảo người này một điều, dặn người kia một câu, luôn mồm không ngừng.

Thấy ông ta tươi cười, mọi người đều lấy làm mừng, nhất là bà chủ nhà thì lại càng hồi lòng lắm, vì bà chỉ lo ngày nay là ngày cất nóc mà ông phở Cả khóc-lóc, xụi-xụi thì sẽ làm giông mất cái nhà mới.

Đến giờ cất nóc, bà chủ phát cho mỗi người thợ một cái khăn vải tây điều. Ông phở Cả với chít lên đầu rồi đứng khoan tay bôi cháu:

— Cháu trông ông có đẹp không?

Mọi người cười ồ, ông lão cũng cười rồi bước lên thang. Một người thợ trông thấy đầu ông ta lão-dão, chân đặt lên bậc thang run-run không vững, thì ghé vào tai một người thợ ban thì-thăm:

— Đây! Ông phở Cả như người say rượu ấy chứ à!

— Không! Ông ấy có uống rượu bao giờ đâu!

Sau tiếng reo, tràng pháo nổ vang xóm... Bỗng đánh huých một tiếng cực mạnh, mọi người la thất thanh:

— Giời ơi! Chết rồi!

Trên mặt đất, ông phở Cả máu chảy lênh-lặng, nằm sòng-sượt, bất-tĩnh nhân-sự: ông ta vừa trượt chân ngã từ trên nóc nhà xuống đất, đầu đập vào cây gỗ. Mọi người xúm-xít lại cứu chữa. Ông lão mê-mán, mồm kêu ú-ừ. Bỗng ông ta mở bừng mắt nhìn thẳng như nói với ai đứng bên.

— Con đây à!... Thế mà cha cứ tưởng con chết!

Rồi ông tắt thở.

Ánh nắng vẫn gay-gắt. Trong làn không-khí hoàn-toàn tịch-mịch, buổi giữa trưa ở nơi thôn-dã, thằng Cu-con, vận quần áo đại-tang, núp dưới bóng cái phen nửa, lúi-húi bảo gỗ để đóng sập cho ông nó.

Nét mặt nó thần-nhiên như đang làm các việc hàng ngày mà người ta fra nó nằm xu một công nhật.

Rồi bỗng, như hôm qua, con gà trong xóm cất tiếng gáy. Nhưng thằng Cu-con nó chẳng giật mình như ông nó, chỉ lằng-lặng quỳ gối bảo cho thất nhẫn. Khi nó vờn cái nắp lên trên cái áo quan thấy vừa vặn ăn khớp thì nó lạnh-lùng nói một mình:

— Thế này là sao?

— Kia! Ông phở Cả kia rồi.

Ông lão tiến đến trước mặt, chấp

tay chào:

— Thưa bà, tôi không buồn đau.

Bà chủ nhà mỉm cười:

— Phải, tôi gì mà buồn cho ốm người.

Ông phở mọc cất tiếng cười ha-ha rồi nói tiếp:

— Tôi không buồn vì tôi biết con tôi sướng lắm. Nó được lên châu phát châu trời đất, thừa bà a...
Mấy lại ai cũng chết, trước sau ai cũng một lần. Thưa bà chết trẻ khỏe ma, chết già lụ-khụ!

— Phải!

— Vậy thì đi sớm ngày nào hay ngày ấy, bà nhỉ?

— Phải!

— Rồi tôi cũng chết, rồi bà cũng chết, rồi thằng Cu con cũng chết.

Bà chủ nhà mỉm cười, sợ sai vội đỡ lời:

— Ông cứ nói gở. Phi phui!...

Thôi, vui-vẻ mà cất nóc nhà cho tôi được may-mắn nhé.

— Xin vâng.

Rồi ông ta nói huyền-thiên bảo người này một điều, dặn người kia một câu, luôn mồm không ngừng.

Thấy ông ta tươi cười, mọi người đều lấy làm mừng, nhất là bà chủ nhà thì lại càng hồi lòng lắm, vì bà chỉ lo ngày nay là ngày cất nóc mà ông phở Cả khóc-lóc, xụi-xụi thì sẽ làm giông mất cái nhà mới.

Đến giờ cất nóc, bà chủ phát cho mỗi người thợ một cái khăn vải tây điều. Ông phở Cả với chít lên đầu rồi đứng khoan tay bôi cháu:

— Cháu trông ông có đẹp không?

Mọi người cười ồ, ông lão cũng cười rồi bước lên thang. Một người thợ trông thấy đầu ông ta lão-dão, chân đặt lên bậc thang run-run không vững, thì ghé vào tai một người thợ ban thì-thăm:

— Đây! Ông phở Cả như người say rượu ấy chứ à!

— Không! Ông ấy có uống rượu bao giờ đâu!

Sau tiếng reo, tràng pháo nổ vang xóm... Bỗng đánh huých một tiếng cực mạnh, mọi người la thất thanh:

— Giời ơi! Chết rồi!

Trên mặt đất, ông phở Cả máu chảy lênh-lặng, nằm sòng-sượt, bất-tĩnh nhân-sự: ông ta vừa trượt chân ngã từ trên nóc nhà xuống đất, đầu đập vào cây gỗ. Mọi người xúm-xít lại cứu chữa. Ông lão mê-mán, mồm kêu ú-ừ. Bỗng ông ta mở bừng mắt nhìn thẳng như nói với ai đứng bên.

— Con đây à!... Thế mà cha cứ tưởng con chết!

Rồi ông tắt thở.

Ánh nắng vẫn gay-gắt. Trong làn không-khí hoàn-toàn tịch-mịch, buổi giữa trưa ở nơi thôn-dã, thằng Cu-con, vận quần áo đại-tang, núp dưới bóng cái phen nửa, lúi-húi bảo gỗ để đóng sập cho ông nó.

Nét mặt nó thần-nhiên như đang làm các việc hàng ngày mà người ta fra nó nằm xu một công nhật.

Rồi bỗng, như hôm qua, con gà trong xóm cất tiếng gáy. Nhưng thằng Cu-con nó chẳng giật mình như ông nó, chỉ lằng-lặng quỳ gối bảo cho thất nhẫn. Khi nó vờn cái nắp lên trên cái áo quan thấy vừa vặn ăn khớp thì nó lạnh-lùng nói một mình:

— Thế này là sao?

— Kia! Ông phở Cả kia rồi.

Ông lão tiến đến trước mặt, chấp

tay chào:

— Thưa bà, tôi không buồn đau.

Bà chủ nhà mỉm cười:

— Phải, tôi gì mà buồn cho ốm người.

Ông phở mọc cất tiếng cười ha-ha rồi nói tiếp:

— Tôi không buồn vì tôi biết con tôi sướng lắm. Nó được lên châu phát châu trời đất, thừa bà a...
Mấy lại ai cũng chết, trước sau ai cũng một lần. Thưa bà chết trẻ khỏe ma, chết già lụ-khụ!

— Phải!

— Vậy thì đi sớm ngày nào hay ngày ấy, bà nhỉ?

— Phải!

— Rồi tôi cũng chết, rồi bà cũng chết, rồi thằng Cu con cũng chết.

Bà chủ nhà mỉm cười, sợ sai vội đỡ lời:

— Ông cứ nói gở. Phi phui!...

Thôi, vui-vẻ mà cất nóc nhà cho tôi được may-mắn nhé.

— Xin vâng.

Rồi ông ta nói huyền-thiên bảo người này một điều, dặn người kia một câu, luôn mồm không ngừng.

Thấy ông ta tươi cười, mọi người đều lấy làm mừng, nhất là bà chủ nhà thì lại càng hồi lòng lắm, vì bà chỉ lo ngày nay là ngày cất nóc mà ông phở Cả khóc-lóc, xụi-xụi thì sẽ làm giông mất cái nhà mới.

Đến giờ cất nóc, bà chủ phát cho mỗi người thợ một cái khăn vải tây điều. Ông phở Cả với chít lên đầu rồi đứng khoan tay bôi cháu:

— Cháu trông ông có đẹp không?

Mọi người cười ồ, ông lão cũng cười rồi bước lên thang. Một người thợ trông thấy đầu ông ta lão-dão, chân đặt lên bậc thang run-run không vững, thì ghé vào tai một người thợ ban thì-thăm:

— Đây! Ông phở Cả như người say rượu ấy chứ à!

— Không! Ông ấy có uống rượu bao giờ đâu!

Sau tiếng reo, tràng pháo nổ vang xóm... Bỗng đánh huých một tiếng cực mạnh, mọi người la thất thanh:

— Giời ơi! Chết rồi!

Trên mặt đất, ông phở Cả máu chảy lênh-lặng, nằm sòng-sượt, bất-tĩnh nhân-sự: ông ta vừa trượt chân ngã từ trên nóc nhà xuống đất, đầu đập vào cây gỗ. Mọi người xúm-xít lại cứu chữa. Ông lão mê-mán, mồm kêu ú-ừ. Bỗng ông ta mở bừng mắt nhìn thẳng như nói với ai đứng bên.

— Con đây à!... Thế mà cha cứ tưởng con chết!

Rồi ông tắt thở.

Ánh nắng vẫn gay-gắt. Trong làn không-khí hoàn-toàn tịch-mịch, buổi giữa trưa ở nơi thôn-dã, thằng Cu-con, vận quần áo đại-tang, núp dưới bóng cái phen nửa, lúi-húi bảo gỗ để đóng sập cho ông nó.

Nét mặt nó thần-nhiên như đang làm các việc hàng ngày mà người ta fra nó nằm xu một công nhật.

Rồi bỗng, như hôm qua, con gà trong xóm cất tiếng gáy. Nhưng thằng Cu-con nó chẳng giật mình như ông nó, chỉ lằng-lặng quỳ gối bảo cho thất nhẫn. Khi nó vờn cái nắp lên trên cái áo quan thấy vừa vặn ăn khớp thì nó lạnh-lùng nói một mình:

— Thế này là sao?

— Kia! Ông phở Cả kia rồi.

Ông lão tiến đến trước mặt, chấp

tay chào:

— Thưa bà, tôi không buồn đau.

Bà chủ nhà mỉm cười:

— Phải, tôi gì mà buồn cho ốm người.

Ông phở mọc cất tiếng cười ha-ha rồi nói tiếp:

— Tôi không buồn vì tôi biết con tôi sướng lắm. Nó được lên châu phát châu trời đất, thừa bà a...
Mấy lại ai cũng chết, trước sau ai cũng một lần. Thưa bà chết trẻ khỏe ma, chết già lụ-khụ!

— Phải!

— Vậy thì đi sớm ngày nào hay ngày ấy, bà nhỉ?

— Phải!

— Rồi tôi cũng chết, rồi bà cũng chết, rồi thằng Cu con cũng chết.

Bà chủ nhà mỉm cười, sợ sai vội đỡ lời:

— Ông cứ nói gở. Phi phui!...

Thôi, vui-vẻ mà cất nóc nhà cho tôi được may-mắn nhé.

— Xin vâng.

Rồi ông ta nói huyền-thiên bảo người này một điều, dặn người kia một câu, luôn mồm không ngừng.

Thấy ông ta tươi cười, mọi người đều lấy làm mừng, nhất là bà chủ nhà thì lại càng hồi lòng lắm, vì bà chỉ lo ngày nay là ngày cất nóc mà ông phở Cả khóc-lóc, xụi-xụi thì sẽ làm giông mất cái nhà mới.

Đến giờ cất nóc, bà chủ phát cho mỗi người thợ một cái khăn vải tây điều. Ông phở Cả với chít lên đầu rồi đứng khoan tay bôi cháu:

— Cháu trông ông có đẹp không?

Mọi người cười ồ, ông lão cũng cười rồi bước lên thang. Một người thợ trông thấy đầu ông ta lão-dão, chân đặt lên bậc thang run-run không vững, thì ghé vào tai một người thợ ban thì-thăm:

— Đây! Ông phở Cả như người say rượu ấy chứ à!

— Không! Ông ấy có uống rượu bao giờ đâu!

Sau tiếng reo, tràng pháo nổ vang xóm... Bỗng đánh huých một tiếng cực mạnh, mọi người la thất thanh:

— Giời ơi! Chết rồi!

Trên mặt đất, ông phở Cả máu chảy lênh-lặng, nằm sòng-sượt, bất-tĩnh nhân-sự: ông ta vừa trượt chân ngã từ trên nóc nhà xuống đất, đầu đập vào cây gỗ. Mọi người xúm-xít lại cứu chữa. Ông lão mê-mán, mồm kêu ú-ừ. Bỗng ông ta mở bừng mắt nhìn thẳng như nói với ai đứng bên.

— Con đây à!... Thế mà cha cứ tưởng con chết!

Rồi ông tắt thở.

Ánh nắng vẫn gay-gắt. Trong làn không-khí hoàn-toàn tịch-mịch, buổi giữa trưa ở nơi thôn-dã, thằng Cu-con, vận quần áo đại-tang, núp dưới bóng cái phen nửa, lúi-húi bảo gỗ để đóng sập cho ông nó.

Nét mặt nó thần-nhiên như đang làm các việc hàng ngày mà người ta fra nó nằm xu một công nhật.

Rồi bỗng, như hôm qua, con gà trong xóm cất tiếng gáy. Nhưng thằng Cu-con nó chẳng giật mình như ông nó, chỉ lằng-lặng quỳ gối bảo cho thất nhẫn. Khi nó vờn cái nắp lên trên cái áo quan thấy vừa vặn ăn khớp thì nó lạnh-lùng nói một mình:

— Thế này là sao?

— Kia! Ông phở Cả kia rồi.

Ông lão tiến đến trước mặt, chấp

tay chào:

— Thưa bà, tôi không buồn đau.

Bà chủ nhà mỉm cười:

— Phải, tôi gì mà buồn cho ốm người.

Ông phở mọc cất tiếng cười ha-ha rồi nói tiếp:

— Tôi không buồn vì tôi biết con tôi sướng lắm. Nó được lên châu phát châu trời đất, thừa bà a...
Mấy lại ai cũng chết, trước sau ai cũng một lần. Thưa bà chết trẻ khỏe ma, chết già lụ-khụ!

— Phải!

— Vậy thì đi sớm ngày nào hay ngày ấy, bà nhỉ?

— Phải!

— Rồi tôi cũng chết, rồi bà cũng chết, rồi thằng Cu con cũng chết.

Bà chủ nhà mỉm cười, sợ sai vội đỡ lời:

— Ông cứ nói gở. Phi phui!...

Thôi, vui-vẻ mà cất nóc nhà cho tôi được may-mắn nhé.

— Xin vâng.

Rồi ông ta nói huyền-thiên bảo người này một điều, dặn người kia một câu, luôn mồm không ngừng.

Thấy ông ta tươi cười, mọi người đều lấy làm mừng, nhất là bà chủ nhà thì lại càng hồi lòng lắm, vì bà chỉ lo ngày nay là ngày cất nóc mà ông phở Cả khóc-lóc, xụi-xụi thì sẽ làm giông mất cái nhà mới.

Đến giờ cất nóc, bà chủ phát cho mỗi người thợ một cái khăn vải tây điều. Ông phở Cả với chít lên đầu rồi đứng khoan tay bôi cháu:

— Cháu trông ông có đẹp không?

Mọi người cười ồ, ông lão cũng cười rồi bước lên thang. Một người thợ trông thấy đầu ông ta lão-dão, chân đặt lên bậc thang run-run không vững, thì ghé vào tai một người thợ ban thì-thăm:

— Đây! Ông phở Cả như người say rượu ấy chứ à!

— Không! Ông ấy có uống rượu bao giờ đâu!

Sau tiếng reo, tràng pháo nổ vang xóm... Bỗng đánh huých một tiếng cực mạnh, mọi người la thất thanh:

— Giời ơi! Chết rồi!

Trên mặt đất, ông phở Cả máu chảy lênh-lặng, nằm sòng-sượt, bất-tĩnh nhân-sự: ông ta vừa trượt chân ngã từ trên nóc nhà xuống đất, đầu đập vào cây gỗ. Mọi người xúm-xít lại cứu chữa. Ông lão mê-mán, mồm kêu ú-ừ. Bỗng ông ta mở bừng mắt nhìn thẳng như nói với ai đứng bên.

— Con đây à!... Thế mà cha cứ tưởng con chết!

Rồi ông tắt thở.

Ánh nắng vẫn gay-gắt. Trong làn không-khí hoàn-toàn tịch-mịch, buổi giữa trưa ở nơi thôn-dã, thằng Cu-con, vận quần áo đại-tang, núp dưới bóng cái phen nửa, lúi-húi bảo gỗ để đóng sập cho ông nó.

Nét mặt nó thần-nhiên như đang làm các việc hàng ngày mà người ta fra nó nằm xu một công nhật.

Rồi bỗng, như hôm qua, con gà trong xóm cất tiếng gáy. Nhưng thằng Cu-con nó chẳng giật mình như ông nó, chỉ lằng-lặng quỳ gối bảo cho thất nhẫn. Khi nó vờn cái nắp lên trên cái áo quan thấy vừa vặn ăn khớp thì nó lạnh-lùng nói một mình:

— Thế này là sao?

VUI... CƯỜI...

Thí vui cười

Của T. K. Dz

Chú lấu

Giáp nói dối chú xin hai đồng bạc để mua sách, thật ra chỉ mua có đồng rưỡi.

Biết tính Giáp bao giờ cũng chỉ mua ở hiệu X... và muốn thử xem Giáp có ăn bớt tiền không, nên Giáp về, chú Giáp tự nhiên hỏi:

— Này Giáp, có phải mày mua sách ở hiệu X... phải không? Tao phải mất mấy lần bị bà cụ mất tiền-kèm giả lại nhảm, hào kền, cho nên tao khiếp, có dám mua gì ở đấy đâu.

Giáp hồi-hoàng sờ túi nói:

— À, mà mình cũng phải xem lại mới được...

Của L. H. C. Saigon

Cách-trí

Một hôm, trong lớp đương giờ học cách trí, thầy giáo hỏi một cậu học-trò:

Thầy giáo. — Tại sao ẩm nước đun sấp sôi lại có tiếng reo?

Trò B. — Ngủm-ngủm rồi nói: thưa thầy, đây là tiếng ni-non của những con vi-tràng trong nước sấp bị chết đuối.

Của L. H. Q. Hải-dương

Nhanh trí khôn

Mười hai bác lý-dịch trong làng ra họp hội-dồng, trong số đó có mười ông làng bép. Khi hội-dồng sắp tan, thầy lý lấy ra hai đồng bạc thư-ký đi mua thuốc phiện và để trong số hai chữ tắt: Nh... ph... (nha-phiến).

Một hôm Quan về xem sổ thấy Nh... ph... 2500. Quan liền hỏi:

— Tiêu gì 2500, sao lại không đề rõ?

Thầy lý lúng-lúng giả lời rằng:

— Chúng con sợ tục nên phải viết tắt; bầm quan-lớn, tiền đó đề làm «nha phân a...»

Của V. D. M. Hanoi

Thầy làm phúc...

Vợ một người lính đi lấy nhấm viết thư thăm chồng, lén lút nhà giấy thép. Mua tem xong, chị chẳng biết làm thế nào dán vào phong-bì. Chợt thấy một bác lính-co cũng mua tem rồi thế lưỡi đưa qua sau chiếc tem rồi dán một cách dễ-dàng. Chị ta bụng bảo dạ:

— «Lạ nhỉ, có lẽ lưỡi thầy quyền có cùn sẵn» rồi rút-rè sẽ tiến lại gần thầy, chìa cái tem sẽ nói:

«Bầm thầy làm phúc liêm hộ con một cái».

Của Q. V.

Po, đếm

Ông bố muốn đo xem từ bên đường bờ kè bên kia sang bên này được may thước, nhưng sợ người ta cười, liền

gọi cậu con ra dặn:

— Này con! Con cầm cái thước này đo từ bên kia sang bên này.

Cậu con nhanh-nhau đo ngay rồi chạy vào đưa thước cho bố. Bố hỏi: thế nào? được bao nhiêu thước hở con?

Cậu bé ngơ-ngác: Thầy bảo con đo chứ có bảo con đếm đâu mà biết được.

Của H. T. Hanoi

I. — Còn nhớ...

Trong phòng, hai cậu bé đương chơi đùa. Bỗng nghe thấy đồng-hồ đánh 12 giờ. Một cậu liền nói:

— «Sao bây giờ mẹ Tư chưa đến nhà? Đáng nhẽ mẹ ấy đi chuyển lều sáng thì mười một giờ rưỡi đã đến đây rồi kia mà».

12 giờ 15, có cái giấy thép của mẹ Tư: «Nhữ lần, ngày mai đi cũng giờ này».

— Quái, mẹ Tư thế thì lạ thật!

— Làm sao?

— Vì nếu mai mẹ ấy cũng đi vào giờ này thì còn nhữ lần nữa.

II. — Nhanh trí

Một cậu bé đang ngồi cạo giấy trên bàn. Cha bắt gặp:

— Mày làm gì thế, Lan?

— Cậu, con viết.

— Nhưng mày có biết viết chữ đâu?

— Có.

— Ừ, thế mày đọc những chữ mày viết đi cho tao xem nào.

Cậu bé ngần-ngir một lúc rồi nói luôn rằng:

— Nhưng cậu a, người viết cái thơ thì còn cần gì phải đọc nữa, người nhận thơ thì mới đọc chứ, vậy thì để cậu đọc.

Của V. D. T. Hanoi

I. — Ấy, tôi nhầm

(Khách mua hàng): Lúc này tôi đưa cho ông cái giấy năm đồng, còn thừa những bốn đồng tôi chưa lấy lại.

(Nhà hàng): Không, ông chỉ đưa cho tôi cái giấy một đồng thôi mà!

(Khách): Lạ thật! Tôi có cái giấy năm đồng giả, để trong túi, bây giờ không thấy đâu cả?

(Nhà hàng): Ấy, để tôi mở tủ tìm xem có hay không!

II. — Hết chối

— Này ông, ông có giấy bạc lẻ không?

— À, sẵn lắm! ông muốn đổi giấy hai mươi đồng cũng có!

— Không, ông làm ơn cho tôi mượn năm đồng 5000.

III. — Xe lừa

Trước nhà ga, mẹ định-ninh dặn con:

— Con đi lùa phải nhớ nhé! Đứng ngồi lùa suu cùng, nhữ có khi nguy-hiểm đấy!

Cậu con chỉ đoán lùa giả lời:

— Thưa mẹ, thế sao người ta còn đi lùa cuối cùng làm gì mà không bỏ đi.

IV. — Nhớ mồm

Anh lái đò thu tiền người đi phà qua sông, còn một cô con gái nhà quê chưa thu. Thát-thả, cô ta vội cầm tiền ra vỗ vào rai anh lái:

— «Này bác, bác không... lấy tôi à?»

Của P. B. Hanoi

Lậu vé

Có một chị bán hàng thịt lậu rế, trông thấy anh bắt về, sợ quá, mà lúng (thế mất rồi, không còn có ngô lất nẫu mà chạy được nữa, chị ta nhanh trí bèn chạy tọt vào hiệu thuốc ở ngay đấy.

Anh bắt về định chạy theo vào bắt, nhưng trong hiệu thuốc lại có người chủ-nhân vừa đi ra, anh ta vội-ràng nói:

— Xin lỗi ông, cho phép tôi vào bắt con bê hàng thịt nó lặn vừa chạy vào đây.

— À! Thế có lẽ người ta vào để khám bệnh và mua thuốc cấp-cứu đấy ông a.

Kính-cáo

Bắt đầu từ tháng sau sẽ không biểu báo về cuộc thi vui cười nữa, mà sẽ tặng các bạn trúng cách, các thứ đồ-dùng có vẻ mỹ-thuật và có giá-trị, để gọi là kỷ-niệm cuộc mua vui. Kỳ sau sẽ đăng lên báo các thứ đồ-dùng đó.

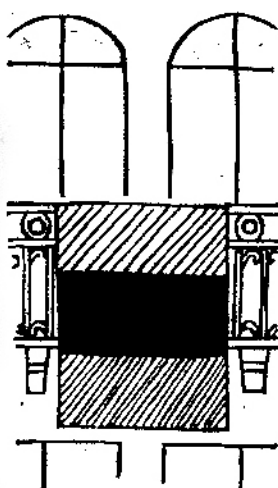
PHONG-HÓA

Thí vui, cười

Danh-sách

Ô. Ô. L. H. C. Herand Saigon: 2 bài — P. Q. B. Piquet Phnom-penh: 3 bài — B. B. Travaux publics: 4 bài — P. B. Thái-Hà: 1 tranh, 2 bài — Xích-Đề: 4 bài — T. V. T. Tourane: 1 bài — N. V. M. Phú-lạng-thương: 2 bài — H. T. Phúc-Kiến Hanoi: 4 bài — N. K. D. Phú-thọ: 3 bài, 1 tranh — D. V. H. Trường-Táo-Môn Hà-nam: 2 bài — L. D. T. Vers blancs Hanoi: 4 tranh — D. D. H. Kề-sắt: 4 bài — Q. V.: 5 bài — V. D. M. Lamblot, Hanoi: 3 bài — Tin: 3 tranh — Lý-dinh-Dã Sơn-tây: 2 tranh, 2 bài — L. H. Q. Đồng-Triều: 2 bài, 3 tranh — Đ. B. L. Phương-Lâm-Kiên-an: 1 bài — T. V. C. Route de Huế, Thanh-Hóa: 2 bài, 1 tranh — Thanh-Long, Thủy-anh: 5 tranh, 6 bài — H. Nhiêm, Sípéa Huế: 1 tranh — X. L. N. Hanoi: 1 tranh — T. K. Dz: 5 bài — Đồng-từ: 2 bài — Quán-Doanh: 4 bài — V. D. T. École Thăng-Long: 11 bài — L. V. U. Tasses Hanoi: 3 tranh — D. K. T. Quai Clémenceau Hanoi: 7 bài, 2 tranh — T. D. H. Lạc-Đạo: 8 bài — D. Q. C. Takou Hanoi: 5 bài, 5 tranh — L. T. Q. Ninh-xá Bắc-Ninh: 12 bài, 1 tranh — H. V. P. Rue d'Espagne Saigon: 4 bài.

Tranh dự thí số 40



Bao lớn Âu-Mỹ



Bao lớn Việt-nam

CUỘC THI MEN RƯỢU

Nấu rượu nam phải có thứ men toàn những vị thuốc bổ ích cho người uống

Vậy ai có các thứ men tốt thì đem lại thí-nghiệm ở lò nấu Bắc-kỳ Nam-Từ Công-Ty tại Văn-diễn. Nếu được như ý thì Công-Ty sẽ dùng. Ai muốn hỏi gì về việc ấy xin lại Hội-sở, 34 Quai Clémenceau (Hàng Nâu) — HANOI



(1) Muốn câu truyện không dang-dai nữa, Mai khuyên hai người nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt, rồi một mình thong-thắng đi bách bộ. Mai trông lòng theo đuổi một ý nghĩ, một định kiến gì đến nỗi người tuy nhọc mệt mà không nhớ ra rằng mình đương lên giốc. Mãi đến lúc tới ngọn đồi Lóng-khâm, mới thấy hai chân mỏi khuỵu.

Nàng thở hồng-hộc, ngồi xếp xuống nằm cười ngắm những tảng đá nước mưa giới lâu ngày đã nhẵn bóng như mài. Có tảng bình như con hổ khom lưng đứng ngáp, có tảng giống hệt đầu con sư-tử xù lông. Phần nhiều tảng nhỏ hơn mà tròn-trĩnh, như những quả trứng không-lỗ sắc sảo giải-giác trên đám cỏ xanh vàng.

Vì sự liên-tưởng ngẫu-nhiên, sự so-sánh viên đá với trứng gà, khiến Mai nghĩ tới sự thai nghén, sự sinh nở. Nét mặt Mai đương vui cười hớn-hở, bỗng đổi ra rầu-rầu, vì Mai nhớ lại dáng-diệu, diện-mạo Lộc, lúc nàng ngó cho chàng biết rằng nàng có thai. «Hi-vọng sung-sướng có lẽ thành hảo-huyền chăng?» Câu ấy trong vòng ba, bốn giờ đồng-hồ nàng luôn-luôn thì-thăm cùng tâm-trí, mà bây giờ nàng lại tự hỏi nàng một lần nữa.

Nàng ngâm-ngẫm, tự trả lời: «Chả có lẽ, chàng yêu ta như thế thì khi nào...» Rồi nàng tự yên-ủi:

— Phải, biết đâu! Biết đâu sự kinh-hãi không phải vì có khác. Biết đâu không phải vì chàng sợ ta sinh nở lần đầu sẽ có nhiều sự nguy-hiểm, phải, biết đâu?

Nàng thấy sự ngờ vực ở trong lòng nàng, một lúc một mờ đi. Nàng mỉm cười, nói một mình:

— Rồi ta chỉ nghĩ quanh nghĩ quẩn, chỉ lo sợ hảo-huyền!

Cái bản-tính vui cười, những ý-tưởng lạc-quan của nàng khiến nàng chưa-chán hy-vọng, dựa mắt ngắm khắp cảnh vật bao-la, thấy cây xanh mây đẹp trong bầu không-khí trong-trẻo êm-đềm. Lo-lững ở sườn đồi trông về phía đông-

(1) Xem Phong-Hóa từ số 36.

KHÁI-HƯNG soạn

nam chùa Bách-môn nhỏ lên cái nóc ở giữa và bốn-gác chuông bốn góc như hình cái gương và bốn cánh cửa dóa hoa sen hàm tiếu. Cúi nhìn xuống chân đồi, Mai thấy li-ti những người: nào trai nào gái đương chăm-chỉ săn-sóc đến công việc đồng áng ở trong những thửa ruộng vuông-vuông nhỏ-nhỏ như những ô bàn cờ, mà con



đường 'trắng' từ chùa đến huyện là con sông ngăn hẳn ra đôi bên. Gió chiều hiu-hiu đưa tới từng mẩu câu hát của mấy cô con gái làm việc ở chân đồi. Mai mỉm cười, cố lắng tai nghe, nhưng không sao nhận ra được một câu nào mình đã thuộc cả. Bỗng Mai thoáng nghe mấy tiếng: «Trăng rằm trung thu», giọng đều-đều của cô gái vùng Lim. Mai nhớ lại một câu hát học thuộc lòng khi còn nhỏ, thấy trong lòng sung-sướng, liền cũng cất tiếng hát:

Xin anh nghĩ lại kẻo lầm,
Lòng em vắng-vực trăng rằm trung-

Thăng trung-thu còn khi mờ tối,
Lòng em thì mãi mãi không sai...

— Em hát hay lắm!
Mai giật mình quay lại. Lộc đứng ở sau lưng. Mai mỉm cười, hỏi:

— Mình không ngủ à?
— Không, anh cần phải nói truyện với em:
— Thế em Huy đâu?
— Cậu Huy ngủ. Em à, anh trông cậu Huy mà anh thèm! Trong lòng không tự-lự điều gì thì sung-sướng thế!
— Anh biết đâu rằng em nó không tự-lự?

Tranh của Dong-Son

vở cái lieng cười, tro xuống chân đồi hỏi bạn:

— Dó mình biết những ruộng kia trông giống cái gì?
Lộc cũng cười trả lời:
— Giống cái phen nửa xanh có cái nẹp trắng ở giữa.
— Không phải, giống cái bàn cờ nhè!

Rồi hai người lại im, lẳng-lặng mỗi người nhìn một phía. Lộc ngồi hai tay ôm đầu, sẽ bảo bạn:

— Em tha lỗi cho anh...
Mai cười khanh-khách:
— Anh điên đấy à? Anh có lỗi gì mà em phải tha.

Lộc nhìn Mai thong-thả nói:
— Em Mai, không biết tại sao từ nãy đến giờ, anh nghe tiếng cười của em, anh ghê sợ lắm.

Mai vẫn cười:
— Vậy em không cười nữa.
Lộc trách:

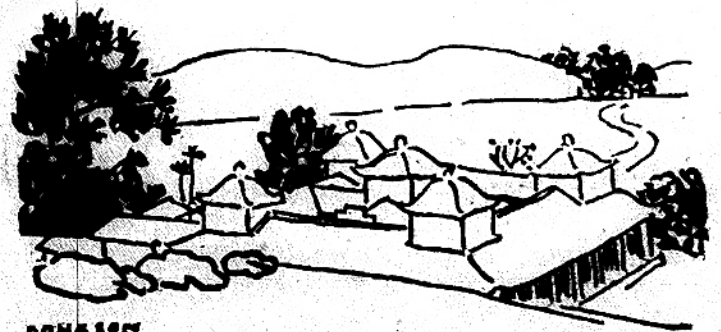
— Em cứ đùa! Anh xin em để anh nói truyện việc nhà với em. Không biết Mai nghĩ đến sự đau-dớn gì mà buột mồm hỏi một câu chua-chát:

— Truyện việc nhà câu ư?
Lộc ứa nước mắt không trả lời, khiến Mai hối-hận xin lỗi:

— Em lỡ lời, anh tha cho em.
— Không, em không có lỗi gì hết. Chính anh là người có tội đối với em. Chàng sợ Mai ngất lời, nói tiếp thực mau:

— Anh đã làm hại một đời em, một đời thanh-niên của em. Anh giới em. Anh lừa em. Cái người mà anh nhận là mẹ không phải...

Câu trả lời của Mai làm cho Lộc nghĩ-ngợi. Chàng lại nhớ tới nét mặt buồn rầu, tới ngôn-ngữ nghiêm-khắc của Huy trong ít lâu nay. Chàng ngược mắt dăm-dăm nhìn vào mặt Mai, nửa như để dò ý-tả, nửa như để kêu-van. Có lẽ nàng đọc thấu ý nghĩ của chàng,



GIÁ ĐẶC BIỆT KHÔNG ĐAU BẰNG

MŨ TRANG KIỀU QUẢ DƯA

Cam đoan hai lần liège, bảo - hành một năm

Có cả hạng mũ demi-liège bán giá 1\$60

Buôn đi các tỉnh giá 13\$00 một tá

CHAPELLERIE

PHẠM MẠNH KHA

80, Rue du Colon

<https://tietlun.net.org>

Mai ngắt lời:
— Em biết rồi, em biết cả rồi, em biết đã lâu. Nhưng điều ấy có hề gì!...

Lộc hoảng-hốt:
— Không hề gì à?... Em biết từ bao giờ?

— Trước khi em làm vợ anh.

Lộc kinh hãi:
— Em biết mà em bằng lòng lấy anh, lấy anh một cách không chính-dáng.

Mai cười khanh-khách. Lộc rùng mình:

— Anh dẫn em một lần cuối cùng: Em đừng cười nữa... Câu truyện có vui gì mà em cười được... Phải, anh nhắc lại câu hỏi: sao em nhận tâm bằng lòng để anh lừa dối em.

— Không! Anh không hề bao giờ lừa dối em... Em được anh yêu như thể là đủ rồi. Em có cần gì bà cụ đến hỏi em cho anh làm vợ là mẹ anh hay không phải là mẹ anh.

Lộc quắc mắt:

— Em không được phép nói tẻ anh!... Và em chỉ biết, biết chắc chắn một điều là em yêu anh, anh yêu em... Em tưởng em hoàn-toàn sung-sướng, nhưng ban nãy...

Mai ứa nước mắt không nói được nữa. Lộc hỏi:

— Ban nãy làm sao?... làm sao hử em?

— Em ngờ, em ngờ rằng anh không yêu em.

Lộc lại gần, cầm lấy tay Mai sẽ nói:

— Em không nên ngờ... Ở trên đời anh chỉ yêu có mình em.

Mai mỉm cười:

— Thực nhé, anh yêu em mãi mãi nhé!... Vậy anh nói thực: anh có muốn em có con không?

Lộc ngẫm-ngẫm rồi thông thả đáp:

— Anh xin thú thực: Khi anh bắt đầu yêu em, thì anh chỉ tưởng tới hạnh-phúc của ái-tình, chứ không bao giờ anh có ý nghĩ về gia-đình, về con cái. Anh thực là một thằng ích-kỷ như trăm nghìn người khác. Anh chỉ muốn ái-tình đối với anh mãi mãi và hoàn toàn là ái-tình, là ái-tình không san sẻ. Anh có ngờ đâu, có tưởng đâu đến kết quả của ái-tình.

Mai lầm bầm:

— Kết quả của ái-tình!

— Phải! Kết quả của ái-tình! Anh cứ tưởng ái-tình là bông hoa thơm không hao giờ kết quả! Vì thế lúc em báo tin mừng cho anh biết thì anh giật mình kinh-hãi. Đó chỉ là

cái cảm giác đột nhiên, xin em tha thứ cho anh... Nếu em hiểu thấu lòng anh thì chắc em cũng chẳng giận anh: anh không muốn con anh, con em... con chúng ta ra đời giữa lúc...

Lộc im bặt. Mai vỗ không hiểu hỏi:

— Giữa lúc nào?

— Nhưng để anh ôn lại đầu đuôi câu truyện cho em nghe thì em mới hiểu rõ được. Anh là con nhà quan, cha anh là con nhà quan, mẹ anh là con nhà quan...

Mai cười gần, ngắt lời:

— Còn em, em là con nhà thường dân.

— Em không nên chế nhạo. Và xin em đừng ngắt lời anh. Nếu anh kể lẽ-lời-thối như thế không phải là anh muốn khoe-khoang. Từ ngày còn nhỏ anh đã theo một nền giáo-

đạo, trong khi ấy Mai lảng-lãng dăm-dăm nhìn chàng...

— Nhưng mẹ anh... em đừng tưởng làm và nếu em biết mẹ anh thì em tất phải kính-mến, vì mẹ anh là một người rất đáng quý-trọng... Song nền lễ-nghi đạo-đức của nho-giáo đối với em thì chỉ thoáng qua trong trí-thức, chứ đối với mẹ anh thì đã ăn sâu vào tâm-não, đã hòa lẫn vào mạch máu, đã thành một cái di-sản thiêng-liêng về tinh-thần bất vong, bất diệt. Anh không nói quá đâu. Chính anh đây, đã chịu ảnh-hưởng của học-vấn, của tinh-thần áu-tây ngay từ ngày còn nhỏ, thế mà nhiều khi anh vẫn thấy anh còn nhiều tư-tưởng bị kiểm-tòa trong giới-hạn của nho-giáo. Chàng nói đầu xa,



đạo áu-tây, óc anh đã nhiễm những tư-tưởng áu-tây, anh hiểu, anh yêu, anh trọng cái giá-trị, cái quyền tự-do của cá nhân, mà chắc em cũng thừa biết rằng hơn một năm trời nay, nghĩa là từ ngày anh biết em, từ ngày anh yêu em, lúc nào anh cũng giẫy em, anh cũng muốn chôn sâu vào tâm-trí em những tư-tưởng cao thượng ấy, tuy rằng em là tín đồ Không-Mạnh mà trí-ghĩ của em không hề chịu ảnh-hưởng của nho-giáo. Vậy thì không khi nào anh lại phản đảng cấp, anh lại phân biệt con quan với con dân.

Như nhà diễn-thuyết không có ý-tưởng dự định sẵn, Lộc nói, nói huyền-thiên chẳng biết định nói gì nữa, hình như bị cách nghị-luận liên-miên nó đưa tư-tưởng chàng ra ngoài vòng câu truyện định nói. Chàng-tưởng-cưỡng ngồi ngẫm-ngẫm

hiện giờ chỉ vì một chữ hiểu, chỉ vì tuân theo lễ-nghi mà không giảm đường-hoàng cùng em hưởng cái hạnh-phúc của ái-tình, của ái-tình trong sạch. Vì phải theo lễ-nghi, phải đặt chữ-tình ở dưới chữ-hiểu, tuy chữ-tình, chữ-hiểu nhiều khi ta chỉ hiểu lơ-mờ, hoặc ta tự bắt buộc ta phải cố hiểu...

Lộc bồng im lặt. Chàng nhắc nhìn thấy hai hàng lệ ướt đầm hai bên má Mai. Chàng vội rút khăn lau nước mắt cho người yêu, thì thầm nói:

— Anh xin lỗi em.

Mai ngập ngừng:

— Không... anh có lỗi gì... anh nói rất đúng.

Nàng ngồi ngẫm-ngẫm một lát rồi lại nói:

— Em chỉ tiếc rằng ngoài những tư-tưởng nho-giáo, thầy em lại giẫy

em những tư-tưởng nhân loại, giẫy em biết yêu người ở ngoài vòng lễ-nghi...

Mai ngừng lời, sụt xùi khóc... Lộc ghé gần, hỏi:

— Can chi em khóc. Anh yêu em không đủ ư?

Mai nức nở:

— Yêu nhau... mà không được đường-hoàng... yêu nhau.

Lộc vội ngắt lời:

— Vậy ra em không hiểu anh. Anh nói đối với lễ-nghi, sự yêu nhau ấy không được đường-hoàng mà thôi, nhưng đối với ái-tình, đối với linh-hồn trong sạch của đời ta, thì yêu là yêu chứ không có là gì khác nữa.

Mai vốn thông-minh, thừa hiểu là Lộc nói chưa, nhưng nàng cũng tươi cười dừng dây bảo chàng:

— Em hiểu bụng anh rồi... Em sung-sướng nhất trên đời.

Lộc cũng dừng dây, hai cặp mắt lảng-lạng nhìn nhau... Về phía tây: mặt trời ẩn sau đám mây đen chiều ánh sáng dịu dàng trong làn không khí yên lặng. Mai sẽ sẽ bảo Lộc

— Chúng ta ra ga cho kịp giờ.

Lộc mỉm cười:

— Vâng, vợ chồng ta ra ga chờ kịp giờ.

Mai ngạc nhiên:

— Quái, anh ạ, sao chúng ta không mấy khi nghĩ đến cái ý nghĩa vợ chồng nhỉ, chúng ta chỉ biết chúng ta yêu nhau.

— Em lâu-thần lắm! Em không nên nghĩ đến những chữ, những tiếng chỉ là những tiếng để gọi. Mà tính-tình vẫn là tính-tình. Những chữ vợ chồng, trăm năm hay chữ tự-do kết hôn chỉ là những chữ vô ý nghĩa. Tính-tình con người ta mới là sự thực.

Mai nghe Lộc, áu-yếm ngả đầu vào vai chàng, thì thầm:

— Người yêu của em!

Rồi hai người giắt tay nhau xuống đời về chỗ cũ. Nơi nơi Lộc cầm tay Mai giữ lại, trở bảo:

— Kia, em trông, hạnh-phúc đây!

Dưới gốc một cây thông già, Huy nằm ngủ, cái mũ trắng úp trên mặt.

Ánh nắng dịu dàng buổi chiều in bóng lá thông lấp-lóang chạy trên mình Huy, như cơn nước sẽ dòng trên mặt hồ, dưới cơn gió thoảng. Mai ngẫm em, cất tiếng gọi:

— Huy ơi! dậy thôi!

Huy bỏ mũ ra, mắt bị chói chớp luôn, cố tìm xem ai gọi mình, thì hai người đã đến nâng dậy và áu-yếm quàng tay vào cổ.

Lộc sẽ sẽ nói:

— Gia-đình của chúng ta!

(Còn nữa) KHÁI-HƯNG

THUỐC LẬU VÔ-ĐỊCH

Là một thứ thuốc gia truyền đã nổi tiếng của cụ lang Khôi đã nổi tiếng là hay. Chưa không ai nào. Thuốc này không hại đường sinh dục, không vật-vỡ nhọc mệt, uống thuốc đi làm như thường, lại còn làm cho khỏe lì, ăn khỏe ngủ khỏe hơn trước nữa; dù ai mới bị tiểu-tiên buổi tối, hay đã thành kinh niên, nước tiểu vẩn đục, quấy-dầu ướt dính, hay đi tiểu ra những chất lầy-nhầy như trư chuối, uống thuốc này đều khỏi dứt nọc, chứ không đỡ rồi đến khi mệt nhọc, rệu rã lại tái phát như những thứ thuốc khác. Những người đã uống qua thuốc này đều công nhận là hay nhất, là một thứ thuốc Vô-Địch chữa về bệnh lậu. Giá mỗi vỏ 1000. Những người mắc bệnh tim-là hay lở loét, phát hạch, phát sốt, phát rết, tai ú, mắt hoa, củ-nhờn thiến-pháo, chỉ uống một vỏ thuốc giang-mại giá 1050 lập tức nhẹ ngay. Còn người đàn ông đi-tinh, bại thận, đàn bà khí hư vì chơi bời quá độ thì uống một hộp cỡ 1050-1100 giá 1450 sẽ thấy trong người khoan khoái, bệnh tật hết hẳn đi nhiều lắm. Nếu như người ăn chậm tiêu, da vàng, hay ợ lén có lẽ là phải bệnh phong-tích, chỉ uống một gói phong-tích giá 0950 là nhẹ ngay, nên phải đã là năm mà uống đến ba gói thuốc này mà vẫn chưa khỏi, thì nghĩ là bệnh quan-cách rất nguy-hiểm, phải đến tận bản-hiện chữa mới có thể khỏi được. Bản-hiện lại còn thứ thuốc bằng rượu để chữa chứng đau bụng đi tả rất thần-hiệu, dù thấp tử nhất sinh, chỉ uống một chén tống rượu là cứu được tính-mệnh giá 0330 một chai, còn người nghèo khổ cần bản-hiện cho không lấy tiền. Lúc nào cũng có ông lang Hoi, cụ cụ lang Khôi, chuyên chữa về bệnh lậu và tim-là cũng cụ lang tinh thông chữa các bệnh người bệnh trở lại. Thuốc chữa người nhón 0635 một tháng, trở con 0820.

KIM-HƯNG Dược-phòng — 104th, Route de Hué, HANOI

ĐẠI-LÝ
HAIPHONG — 130, phố cầu Đất hiệu **MAI-LINH**
NAMDINH — 28, Rue Champeaux hiệu **VIỆT-LONG**
HUÉ — 18, Rue Gia-Long

Hỡi! người gầy còm, da mặt xanh vàng, nào nhà Thê-thao thân trắng, lực kiện, gân cốt mềm-mại, bồi uống

HUYẾT TRUNG BƯU

Uống độ một chai đã thấy khỏe, mạnh, da mặt hồng-hào

Chai lớn giá là 2 \$ 00 Chai con giá là 1 \$ 00

CỦA NHÀ THUỐC **ĐẠI-QUANG**

Giấy-nơi 805

47, Phố Hàng Đường — Hanoi

<https://tieulun.hopto.org>



Một nhà báo đi phát tin cho biết.

MOT DAM MÀ

THO' MO'I

Một buổi chiều xuân

ĐOÀN-PHÚ-TỬ

MÃY « VY-NHÂN »
NƯỚC TÀU

I. — Đời vật-chất, đời kinh-tế

CẢI-CHÍNH

Mũ trắng kiểu quả dưa của hiệu PHAM-MANH-KHA 80 Rue du Coton Hanoi, cam đoan hai lần liềg, bảo hành 1 năm giá 1\$60, còn như hàng mũ demi-liege bán buôn ở các tỉnh giá 13\$00 một tá, chứ không phải 1\$60 như đã đăng trong quảng-cáo.

VỀ ẢNH TRUYỀN THẦN BẰNG THAN HAY MỤC TÀU
THẬT GIỐNG, THẬT KHÉO, KHÔNG PHAI MÀU

anh 50 x 60 2\$90

Ở xa xin gửi ảnh về cho **TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH**
Office Indochinois du Travail — 24, Route Mandarine, Hanoi

<https://tieu lun.hopto.org>

(1) Tiếng âm-nhạc hoàng-đế là tiếng âm-nhạc to nhất, kèn nhất, hùng-vỹ nhất vậy (nhời soạn giả).

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Một việc thay đổi lớn trong Nam-triều

Huế 2 Mai. — Hoàng-thượng đã hạ chỉ dụ cho 5 quan Thượng-thư về tri-sĩ, bỏ chức Thủ-tướng-tri-viện Co-mat và lập một nội-các mới có 5 bộ. Các quan Thượng-thư sẽ có các cố-vấn người Pháp giúp việc, và ngoài việc các bộ ra còn họp thành một « Hội-đồng cải-cách » do quan Khâm-sứ chủ tọa. **Cải-cách về phương-diện chính-trị tư-pháp và xã-hội.**

5 bộ chia ra như sau này :
Bộ Lại : ông Ngô-dinh-Diệm, tuần-phủ Phan-thiết.

Bộ Giáo-dục : ông Phạm-Quỳnh, kiêm-chức Đông-lý văn-phòng và cả chức Tổng-tiền-tham-uy-viện trong « Hội-đồng cải-cách ».

Bộ Hộ : ông Hồ-dắc-Khai, tòng-đốc Bình-định.

Bộ Binh : ông Bùi-bằng-Đoàn, tuần-phủ Ninh-bình.

Bộ Công, bộ Mỹ-thuật và bộ Lễ : ông Thái-văn-Toàn, trước đã xung-chức thượng-thư bộ Hộ.

Việc kén chọn các quan thượng-thư mới chỉ chuyên trọng vào giá-trị của từng người không kể phẩm-cấp cao thấp. Các quan thượng-thư được bổ xung như một hạn dài nhất là ba năm.

Một ủy-ban xin đại-xá cho các chính-phrị phạm ở thuộc-địa.

Mấy ông nghị Varanne và Moutet vừa rời xin đại-xá cho các chính-trị phạm ở các xứ thuộc-địa, đơn bị bác. Nay ở Paris lại mới thành lập một hội-đồng để vào động việc đại-xá cho các chính-trị phạm đó, hội-viên có vừa dân ông, dân bà Pháp, Nam.

Cuộc thăm-vấn 121 người hội-kín.

Saigon 3 Mai. — 121 người — trong số đó có Ngô-gia-Từ, Dương-bạc-Bình, Ngô-dức-Trí — can tội làm rối cuộc tri-an ở Nam-kỳ từ tháng 5 Mai 1920, đã ra tòa đại-kính.

Cuộc thăm-vấn đã bắt đầu : có lẽ phải một tuần-lẽ mới xong.

Ngày 1^o Mai tại Hanoi và các tỉnh

Văn yên-tĩnh như thường, không có điều gì đáng kể.

Trường vũ-bị thi tốt-nghiệp.

Từ 11 đến 14 Mai này, trường vũ-bị Hanoi sẽ thi tốt-nghiệp. Đơn xin ứng thí nhận đến 7 Mai là cùng.

Bệnh tả.

Haiphong — Mấy hôm nay, ở cảng đã phát bệnh tả, chẳng mấy chốc không có người mắc phải, nhưng ít người bị thiệt mạng.

Quan Toàn-quyền hàm Charles

về Pháp.

Huế. — Có tin quan Toàn-quyền hàm Charles nay mai sẽ về Pháp, không trở lại Kinh-đô nữa.

Hội-nghị kinh-tế và tài-chính tây ở Bắc-kỳ.

Đến 21 Mai 33 sẽ có cuộc bế-cử nghị-viên vào hội-nghị kinh-tế và tài-chính tây ở Bắc-kỳ.

Mất nhiều hồ-sơ về việc xử tại tòa án Đại-hình Đông-dương.

Về vụ tầu Philippar đắm, hồ-sơ về các việc xử tại tòa án Đại-hình Phnom-Penh, Cần-thơ và Mỹ-tho mà các bị cáo-phán bị phạt khổ-sai chung thân xin chống án về tòa án Paris lặn hết.

Việc lại bắt đầu tái-thêm... quan Chương-lý Saigon sẽ thiêu-burn các-trạng khác.

Quan Toàn-quyền đã về.

Quan Toàn-quyền ở Vinh ra có để lại ở Thanh-hóa ít lâu rồi thẳng đường ra Hanoi, đã tới hôm 6 Mai.

TIN TRUNG-HOA

Trương-học-Lương bị một người Tây kiện vì không trả tiền làm nhà.

Thiên-tân 31 Avril. — Một người Tây ở Thiên-tân vừa đệ đơn kiện Trương-học-Lương là thiếu tiền làm nhà của người ấy 28.000 lạng, nhưng vì Trương đi ngoại-quốc rồi, nên không có mặt để hầu kiện.

Nhật cấm tầu Trung-hoa vào cửa Tân-hoàng-đảo.

Thiên-tân 30-4. — Có tin Nhật cấm không cho tầu của Trung-Hoa vào cửa Tân-hoàng-đảo, còn các tầu ngoại-quốc vẫn được ra vào như thường. Các nhà nghĩ măt của Tầu ở Bắc-đài-hà đều bị Mãn-châu tịch-diễn hết mà của người ngoại-quốc thì vẫn như thường.

Tôn-Khoa không ưng cho Đoàn-kỳ-Thụy lên chủ trương chính-phrị mặt Hoa-bắc, cho là chức trọng-yếu đó, Đoàn không đáng-đáng nổi (Nam-kinh 30-4).

Nhật giải truyền-đơn dụ người Tàu.

Bắc-bình 1-5. — Quân Nhật đến ném-tạc-đạn ở Mạt-van-huyền và rải rất nhiều truyền-đơn, đại ý nói người Nhật phải đem quân sang là để cứu-hộ và giải-phóng cho người Tàu đầy thối.

Nga, Nhật chỉ chờ dịp là đánh nhau.

Bắc-bình 2-5. — Ở khắp giải Nôn-giang, quân Nhật kéo đến rất nhiều, mà ở Mãn-châu-lý quân Xích-Nga kéo đến cũng không ít.

Hai bên chỉ chờ dịp là đánh nhau.

Lý-tế-Thâm đã bỏ việc chính-trị về làm ruộng, thế là trong chính-giới Tàu lại thiếu một tay giúp sức.

Nga muốn nhận dứt đường xe-lửa Trung-Đông.

Cáp-nhi-tân 2-5. — Một viên Phó-cục-trưởng đường xe-lửa Trung-Đông người Nga, vừa sang Mãn-châu và nói đường xe lửa này là của Nga, nếu Mãn-châu nói là của chúng ta hai nước Mãn-Nga thì thực trái với tờ hiệp-móc năm 1921 của Tầu đã ký với Nga.

Anh hẹn ngày cho quân Nhật phải rút quân khỏi Tân-hoàng-đảo.

Thiên-tân 3-5. — Về dịp quân Nhật kéo đến Tân-hoàng-đảo vừa rồi, có đánh một viên kỹ-sư mỏ người Anh bị thương, người Anh lấy thế làm bực-bĩ lắm. Hiện thủy-quân Anh đã ở dưới tàu chiến kéo cả lên bộ, và hẹn ngày cho quân Nhật phải rút khỏi Tân-hoàng-đảo.

Tướng-giới-Thạch đã ký ngừng hòa-ước với Nhật chẳng?

Luân-đôn 3-5. — Theo tin một tờ báo Anh, quân Nhật đã đột nhiên rút khỏi Loan-đông là vì hai nước Trung, Nhật đã sắp lập thành hiệp ước bí-mật : 1. Tầu thừa nhận quyền độc-lập Mãn-châu. — 2. Hai mặt nam-bắc Vạn-lý trường-thành đặt làm khu hoãn-xung. — 3. Hải-quân Nhật chịu trách-nhiệm bảo-hộ các cửa biển Mạt-Hoa-bắc.

Vấn đề Viễn-dông tại hội-nghị Hoa-thịnh-đốn.

Bông-kinh 4-5. — Về vấn-đề giải-quyết việc

Trung-Nhật xung-đột tại hội-nghị Hoa-thịnh-Đốn, các nước đã đồng ý kháng Nhật.

Tin Pháp

Học sinh bãi khóa.

Paris — Hồ-phản-đối việc hoãn-tuyển-cử viên chức công-sở, sinh-viên nhiều trường Cao-đẳng Paris, Bordeaux, Toulouse và Strasbourg đã bãi khóa.

Tin Đức

Nước Đức có hai quốc-kỳ.

Nước Đức đã công-nhiên báo cáo cho nước Pháp biết rằng là có của đảng Hitler cũng là quốc-kỳ của Đức.

Tin Ấn-độ

Gandhi định tuyệt thực 21 ngày.

Ông Gandhi đã thông báo đến 8-5 này, ông nhất định tuyệt thực 21 ngày. Không hiểu vì cớ gì mà ông nhìn ăn vì ông không yên-cầu gì cả.

T X M

Tin buồn

Hàn-báo được tin buồn cụ Nguyễn-nhất-Tân là thân-mẫu ông Nguyễn-văn-Cừ, chủ nhà in Thụy-Kỳ mới tạ thế tại số nhà 98, phố Hàng Gai, Hanoi.

Bản-báo đồng-nhân xin có lời kính-viếng cụ và chia buồn cùng ông Thụy-Kỳ.

Giải nghĩa bàn III

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	T	A		T	O		N	Ê	T
2				C	H	A	N		C
3	T	H	Ư	Ợ	N	G	C	H	I
4	H	O		T	H		Â	U	
5	O	A	N	H			N	Ô	T
6	A	C		U			H	I	Ế
7	I		T	Y			A	T	Ỡ
8		H	U	Ề			N	A	N
9	T	I	Ê	N	N	G	H	I	

Xem xong đã

Vịt — Người là gì?
Người! — Ta là Phạm-Tả, biệt-hiệu là phó ruộng Bờ Hồ, tốt-nghiệp trường hóa-học chuyên-môn, lành nghề ruộng và làm áo đi mưa không ướt.
Vịt — Người về ta để làm gì?
Người! — Vì bạn Phong-Hóa ưa xem tranh, ta về vịt để làm quảng-cáo.



XIN CHÚ Ý ĐẾN GA MỚI

ĐẦU CẦU PAUL DOUMER HANOI

Ở ngõ hàng Khoai (Rue Dorante) cạnh Ga Mới Đầu Cầu Hanoi số 54 và 54, điện-phon số 268, có một xưởng nhận khoán làm các nhà, cửa, đồ sắt và hàn các thức gỗ : cây, phiến và xẻ, có xưởng máy cưa làm các thức cửa, litesaux, latins, các cái cửa là chớp và còi; giá hạ nhất ngoài Bắc, công việc làm rất nhanh chóng được vừa ý các quý-khách. Các quý-khách cần sự gì về việc mộc thì đặt ngay cho bản-hiệu vừa khỏi mất thì giờ mà lại có phần lợi.

Ở ngoài ga Hanoi lúc nào cũng có gỗ về bán.

Bản-biên xin khai một vài thứ về bản-chiến khách trong ít lâu như làm một thước giải.

Hỏi-lập ngôi 0-027 x 0-037 Giá 0-056
latins 0-027 x 0-010, Giá 0-030

Bản-biên xin mách đăm các quý-khách cần sự gì về việc làm nhà.

Kính cáo : Nguyễn-văn-Chức,

Entrepreneur à Hanoi.

SCIÈRE MÉCANIQUE
NGUYỄN VĂN CHỨC
ENTREPRENEUR
34, RUE DORANTE
(NGO HÀNG KHOAI)
HANOI



Ghen

MỘT HỒI

Trong phòng ngủ

MỢ (ngồi soi gương đánh phấn, gất): Thôi! cậu đừng ám nữa đi!

CẬU (cười): Mợ đuổi tôi đấy à?

MỢ (giọng xin lỗi): Không phải thế, nhưng em sắp đến tuổi bả tham, cậu để em trang-sức mau mau kéo không kịp.

CẬU — Mợ trang-sức thì cứ trang-sức, tôi đứng đây có bận gì đến mợ?

MỢ — Khốn như cậu cứ nói truyện, làm tôi phải nghe.

CẬU (cười): Thì đừng nghe nữa — Mợ làm tôi tức cười đến chết! Lại nhớ tôi câu truyện chiều hôm qua.

MỢ (ngiêng đầu đánh phấn cổ, mắt cau có)...

CẬU (như nói một mình): Chiều hôm qua tôi đi tới phố Hàng Nón, gặp một cô.

MỢ (quay đầu lại, lắng tai nghe).

CẬU (tự nhiên): Một cô, người cũng khá, đẹp, da trắng, tóc mây, đường ngài dễ lệch, răng trắng, (nhìn mợ) mắt, hơi xếch, lông mi bán nguyệt vằn quăn trắng, áo cam-nhung màu rực rỡ vang... Tỉnh lắm!

MỢ (bỏ cái bóng đánh phấn vào hộp, trỏ ngón tay nói nghe).

CẬU (vẫn tự nhiên): Có vừa gặp tôi, sẽ gãi đầu chào rồi nhướn miệng cười...

MỢ (quay hẳn người lại, làm-bầm): Khốn nạn!

CẬU (làm mất giận): Mợ bảo ai khốn-nạn?

MỢ (mắt hăm-hăm): Mặc tôi, việc gì đến cậu!

CẬU (cười làm lành): Tôi cứ tưởng mợ bảo tôi khốn-nạn! (kể) Thế rồi hai người cùng đi, truyện-trò huyền-thiên.

MỢ (rằng hăm trên đầu môi dưới): Đờ khốn-nạn!

CẬU (làm bộ gất): Nhưng mợ bảo ai khốn-nạn mới được chứ?

MỢ (mắt sòng-sọc nhìn cậu): Lại còn bảo ai nữa! Bảo cả hai người chứ còn bảo ai nữa!

CẬU (lại cười làm lành): À, tôi lại cứ tưởng mợ bảo mình tôi! (kể) Tôi đưa cô vào cao-lầu.

MỢ (hăm-hăm đứng dậy đi ngón tay vào trán cậu): Không biết ế! Tân gái ở ngoài phố chưa đủ nhục nhả lại còn dám dắt nó vào cao-lầu. Rồi công-tử bốt đi với con đi.

CẬU (cười): Tôi có đi với con đi đâu!

MỢ (ngắt lời): Không phải con đi thì là gì?... Là gì, thưa cậu? Người từ từ ai lại nói truyện với giai ở

giữa phố. Mà đồn-đong-đùng-đần ai lại giắt gài vào cao-lầu? (Nhục ới là nhục!)

CẬU (ngơ ngác): Mợ gọi ai đấy?

MỢ (tức tối): Cậu tưởng tôi đùa với cậu-à?

CẬU (tự nhiên) Không! Tôi tưởng mợ gọi thằng nhục nào. À ra mợ kêu mợ nhục đấy.

MỢ (ngón tay run run chỉ vào mặt cậu) Có cậu nhục, có cậu vô liêm sỉ ấy! Không sợ người quen kẻ thuộc người ta mắng vào mặt cho.

CẬU (ngạc nhiên) Ô hay mắng thế nào được tôi, (ung dung) Thế rồi...

MỢ — Tôi không nghe nữa đâu mà. Truyện nhớ nhưng mà cứ kể cho người ta nghe mãi. Thật cậu khinh bỉ vợ cậu đến thế là cùng.

CẬU — Thì để cho người ta kể nốt câu truyện đã nào.

MỢ — Tôi đã bảo cậu im đi, đừng làm bần tai tôi nữa.

CẬU — Mợ không nghe thì cứ không nghe, tôi kể truyện mặc tôi.

MỢ (tức uất người, không nói được nữa, ứa hai hàng nước mắt)

CẬU (kể) Thế rồi ăn xong tôi đưa cô ta về nhà.

MỢ (mau) Về nhà ai?

CẬU (tự nhiên) Về nhà tôi — Thế rồi tôi hôm qua cùng ngủ chung một buồng.

MỢ (gục đầu xuống bàn, bưng mặt khóc nức, khóc nức)

CẬU — Thế rồi sáng hôm nay đây... Chủ nhật, tôi ở nhà muốn nói truyện với người ta, người ta không buồn nghe, người ta lại bảo ám người ta...

MỢ (ngẩng đầu lên lau nước mắt, lắng tai nghe).

CẬU — Rồi người ta lại bảo tôi là công tử bột và tự nhiên người ta là dĩ.

MỢ (ngơ ngác). Bậy! từ sáng đến giờ cậu vẫn ngồi đây với tôi.

CẬU (cũng làm bộ ngơ ngác) Thế à! Thế suốt đêm hôm qua, mợ cũng vẫn thấy tôi ở bên mợ thì phải?

MỢ (ngâm nghĩ, mỉm cười).

CẬU (cười) À! Ra mợ nhớ ra rồi! Thế mợ cố nhớ hơn một tí nữa, xem chiều hôm qua... ở hàng Nón... mợ có gặp tôi không? Tôi có đưa mợ đi ăn cao-lầu không?

MỢ (cười sáng sủa) Rồi cậu! Sao không nói ngay?

CẬU (nghe nghiêm trang) Thì mợ có để cho tôi kể hết câu truyện đâu?

MỢ (lại ngồi xuống trang-sức, nũng nịu) Rồi cậu đi với em lại đằng bả tham nhé.

CẬU (cười) Rồi lúc về lại đi ăn cao-lầu nhé!

MỢ (đưa mắt mỉm cười, gất!)

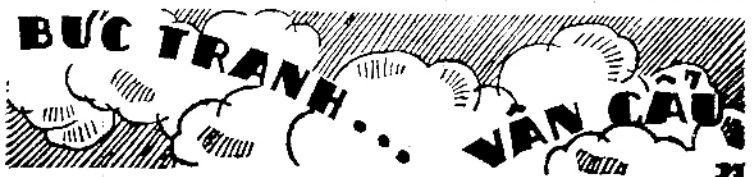
(Soạn theo truyện vui cười của) T. V. K.

NGUYỄN-LINH

LY THUAN ANH UICH



— Người nào điên không biết là mình điên, vì người nào không biết là mình điên là người ấy điên, chỉ những người nào biết mình là không điên là người ấy không điên, thế nhưng người điên biết mình không điên thì những người điên không điên. Vì thế nên tôi không điên.



Dương mắt nhìn...

Nếu ta thấy ngoài đường sây ra một sự gì cần phải có người giúp đỡ, như người mù không biết lối đi, người ngã xe bị thương... thì chờ có tội gì mà nhúng tay vào, vì ta sẽ mất công vô-ích. Phải, ta có được lợi gì đâu? Những người ấy là người lạ, qua đường, ta không quen biết: ta có giúp họ thì bất quá cũng chỉ được một đôi lời cảm ơn xuống là hết. Mà trong lúc ấy, đầu có đóng người chẳng nữa, cũng chẳng ai biết tên tuổi mình! rồi cũng chẳng ai nhớ mình là người nghĩa-hiệp.

Còn bảo tự trong lòng ta, ta thấy cái vui sướng vì đã làm được một việc nghĩa, thì khó nghe lắm, và tự thuở xưa đến giờ chưa hề thấy có ai làm một việc gì mà không mong lấy lợi bao giờ.

Trái lại, khi có những sự ấy sây ra ngoài đường, ngoài phố, ta nên đứng lại mà dương mắt nhìn, vì đã tự nhiên được xem một cảnh hoạt-dộng không mất tiền. Không có gì buồn cười hơn thấy một người mù đi va phải cột đèn hay thấy một người bị xe đè mà không ra được... nhất là người chịu những sự khó chịu ấy lại không phải là ta.

Người ngoại-quốc thường trách dân An-nam là vô tình, thấy người nào bị nạn, chỉ đứng vòng quanh mà nhìn, chứ không chịu giúp đỡ. Họ trách thế là họ lầm... Họ nên biết rằng: trong cái cuộc đời nhật-nhèo này, được dịp vui cười là ít có lắm. Nên đến khi có, tội gì mà ta chẳng vui cười?

Cách đây ít lâu, một cái xe kéo đi qua một phố ở Hà-thành. Trên xe có một cô con gái với hai hồ

câu lớn. Xe nặng mà lại lên gổ, chẳng may anh xe trượt chân, xe đổ chông gọng: anh xe treo lủng-lẳng trên cang, còn cô con gái cũng đầu lật ra sau, và... hai cẳng lên trời. Ý hẳn cái cảnh một-cô-con-gái-bận-vây-mà-cẳng-lên-trời... nó cũng buồn cười lắm, nên bao nhiêu người hàng phố đều đứng quay chung-quanh cái xe mà cười khưc-khích với nhau, để mặc anh xe lủng-lẳng bám vào cang, mặc cô con gái hai cẳng vẫn lên trời...

Có lẽ họ còn được vui mắt, tức cười mãi mãi, nếu không có một người tây qua đây, sẵn lòng giúp sức anh xe. Rồi khéo cái ông ấy, tội và gì mà làm vậy. Cứ đứng trông mà cười có thú hơn không?

Lại gần đây, cậu Nguyễn-văn-Tuân, sang cầu bên Gia-lâm, lội xuống sông tắm, rồi bị nước cuốn trôi đi mất.

Cậu hết sức vẫy-vùng, mấy lần chìm xuống, nổi lên, cũng không sao vào được đến bờ... Thằng em cậu đứng trên kêu gào khản tiếng mà cũng chẳng ai nghe thấy. May sao, vira tức trên mặt nước chỉ còn có hai bàn tay cậu Tuấn giờ vậy, thì một cái thuyền chài bơi đến. Nhưng họ bơi đến... rồi họ lại bơi đi.

Họ mặc cậu Tuấn không cứu, cậu Tuấn kêu họ cũng làm lơ mà họ cũng không đứng lại nhìn. Mấy người thuyền chài quay mặt đi nơi khác, vì cái cảnh một người sắp chết đuối có lẽ không phải là một cảnh đáng... buồn cười. Nhưng chắc trong lòng họ, họ tiếc rằng cậu Tuấn chẳng phải là một con cá kinh, hay là một con rùa.

VIỆT-SINH

THỀ-LỆ CUỘC THI ĐOÁN NGƯỜI

Trên mỗi một cây bài có vẽ một nhân-vật có tên trong Phong-Hóa, sẽ lần lượt đăng lên báo để độc-giả đoán xem là ai.

Sẽ có bốn giải thưởng để gọi là kỷ-niệm cuộc mua vui:

Giải nhất: 1 bộ văn-phóng tứ bức.

Giải nhì: 1 cái bút máy ngòi vàng 18 carats.

Giải ba: 1 cái bút máy ngòi vàng 18 carats.

Giải tư: 1 cái bút chì máy.

Người nào muốn dự-thi phải trả lời những câu hỏi trong cái phiếu này và cắt phiếu ấy gửi đến nhà báo.

Phiếu 2. Cuộc thi đoán người của Phong-Hóa.

Phiếu 2

Cuộc thi đoán người của Phong-Hóa

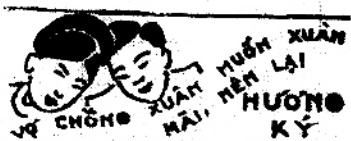
1. — Cây từ-vạn vẽ.....
2. — Cây thang-thang vẽ.....
3. — Cây nhất-văn vẽ.....
4. — Cây cửu-sinh vẽ.....

Tên người dự thi.....

Chữ.....

Ngoài phong-bì xin để tên rõ-ràng (phải để tên thật) và điền mấy chữ:

« Dự cuộc thi đoán người »



Voi-trắng kén vợ lẽ tàn-thời nhưng phải có bệnh hời-nách để làm quảng-cáo cho thuốc.

Hời-Nách giá một lọ 0\$20, của hiệu

PHÚ-ĐỨC DƯỢC-PHÒNG

205 Phố Khách, Nam-Định

Cần người làm Đại-lý các nơi. Bản hiện bán đủ các thứ thuốc nam, thuốc bắc, thuốc sống, thuốc bào-chế, xừng hươu, quy-bản, các thứ sâm Hoa-kỳ, được... <https://vietnam.hopto.org> Quy-bản rất tốt.

MẤY LỜI MINH TẢ

Chúng tôi có thông thạo 13 tuổi bị đau nặng, mang ra điều trị tại nhà thương Bào-Hồ Hanoi, chúng may chữa mất.

Trong khi hồi-rồi, chúng tôi không biết lo liệu làm sao để tiện việc mang chầu về chôn cất tại quê nhà. May thay! chúng tôi gặp được ông Louis Churc, 22, Rue de Takou, đảm nhận mọi việc xin phép và mua bán các vật liệu, công việc xong xuôi một cách rất chu đáo.

Sau chúng tôi đến trả tiền ông, thì ông tính một giá rất hạ, khiến cho chúng tôi cảm-kích vô cùng.

Cái thăm-ân của ông, chúng tôi không biết lấy gì đáp lại, vậy có vài lời trước là để tạ ơn ông, sau là để giới-thiệu cùng đồng-bào một nhà là Kéo các việc tang-ma một cách chu đáo mà ai nấy cũng có thể tin cậy được.

NGUYỄN-DUY-TU
Imprimer Chef
de l'Hôpital Indigène

MUỐN CÓ ANH CHUP LẠ
KỸ THUẬT
NÊN LẠI
HUÔNG - KÝ

NHÀ THÍ-NGIỆM

BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bắt có mủ máu, buồn, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá Op40. Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cũng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, từ chỉ mỗi-một, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve Op60 và 1 hộp to bổ ngũ-tạng trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bắt có nặng đến đau, ống thuốc của bản-biên cũng không khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính theo timbre Op05 giả lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách linh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin để:

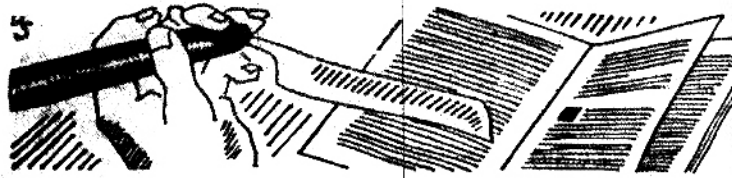
M. Lê-huy-Phách
12, Route Sinh-tử, Hanoi - Tonkin

CÁC NGÀI DÙNG MŨ VÀ KHĂN, XIN ĐẾN XEM Ở HIỆU
TÂN-LONG-THỊNH
N° 29, Phố hàng Nón - Hanoi

Có làm đủ các kiểu mũ và khăn, dáng tân-thời rất đẹp, rất kỹ mà giá hạ hơn hết mọi nơi.

Có bán đủ các đồ dùng làm mũ và khăn như: liếp, cốt mũ, vải lợp, vải sơn mờ, giấy béc, v.v.v.v.

Bán buôn tính giá đặc-biệt
Có nhận "Commande" của các lĩnh
Trung, Bắc-kỳ



NHỮNG HẠT DẬU DỌN

Cái cửa sổ giả.

Trích trong bài xã-thuyết trong báo Đông-Thanh số 84:

...Lấy lực, kêu cầu để mong được tiếng ông no, bà kia, kẻ lớn, người bé.

Được tiếng là người bé thì danh-giá gì mà lấy-lực kêu cầu, mà mong được? Hay bỗng chốc kẻ lớn, người bé đây chỉ là về « cửa sổ giả » để được cân đối với về kia (ông no bà kia) mà thôi.

Họa-sĩ Đông-sơn và Văn-sĩ V. Toàn.

Cũng số báo ấy, trong truyện « dưới bóng trăng thu » viết tại Dương-xá Novembre 1932:

Đêm hôm 16 tháng tám, sáng giăng vàng-vàng, gió hiu-hiu thổi, trù tiếng gế khóc, giun kêu, sen lặn với tiếng chèo sũa đó đây thì ngoài ra chẳng còn tiếng gì sôi cả... cái cảnh đêm khuya chôn thôn quê có vẻ êm-dềm tịch-mịch.

Thế thì Đông-sơn vẽ theo lời văn ông V. Toàn hay V. Toàn tả theo bức tranh của Đông-sơn? (xem lại tranh Văn-sĩ tả chân trong Phong-Hóa số 371)

Song có lẽ cái đêm khuya tịch-mịch của ông V. Toàn êm ít tiếng-kêu hơn cái đêm yên-lặng của nhà văn-sĩ trong Phong-Hóa.

Người tàng-tật.

Cũng trong truyện ấy:
Tâm thần bầy (thuộc mà phải dựa lưng vào vợ có đáng thẹn không?)
Sao lại bầy thược? Có thược tây sao không dùng lại dùng thược tàu đời Gia-tĩnh mà đó?
Mà sao lại phải dựa vào lưng vợ?
Gãy xương sống à?

Hạt đậu dọn tây.

Trích ở bài ám-tả « La belle Kakey » ông Mậu-hà chấm.

(L'Ami de la Jeunesse Studieuse số 48): Ses cents provinces.

Ông giáo Mậu-hà giảng:
Gents avec un S, car il n'est suivi d'aucun autre nombre; c'est un adjectif numeral cardinal qui s'accorde avec ses (au pluriel). (Chữ cents có S...) sau chữ ấy không có số khác theo...)

Thưa ông giáo không, chữ cent không thể có S được! vì câu ses cent provinces đây chỉ có nghĩa: những một trăm tỉnh của ngài, nghĩa là những tỉnh của ngài vào khoảng số một trăm, chứ không phải nhiều trăm.

Nghề kinh-tế.

Trích trong bài xã-thuyết « Định lại phương-tram của Tân-Á tạp-chí (Việt-văn bô):

...Cho chí các nghề kinh-tế.
Không thể nói nghề kinh-tế được. Nói khoa kinh-tế hoặc tài kinh-tế thì còn có lý!

Một phần năm.

Cũng trong bài ấy:
Ông Á-tế-á là một phần năm của trái đất.
Ý hân Tân-Á dịch câu « L'Asie est une des cinq parties du monde ». Nhưng một phần năm chỉ có nghĩa: một phần trong năm phần bằng nhau (1/5) mà thôi. Thì sao Tân-Á không nói tiếng an-nam rằng Á-tế-á là một châu trong năm châu của trái đất?

Vĩ-von.

Lại trong bài ấy:
Chánh-phủ Nam-trào là người ăn có cái áo... Chánh-phủ Pháp-trào là người giữ dùm cái áo...
Rõ vĩ-von lẫn-thần quá!

NHẤT DAO CẠO

NỮ QUYỀN



—Thưa ông, vợ tôi bảo tôi xuống xin ông tăng lương cho.
—Được, để tôi về tôi hỏi vợ tôi ở nhà đã!

Tin nhận chờ mong

Điều-lệ.

Muốn thư từ với nhau trong mục « Tin nhận chờ mong!... », các độc-giả cần nhất biết phải thi o những cách chỉ dẫn như sau này:

I. Viết gì cho nhau cũng chỉ được kỳ bằng biết-hiệu, hoặc bằng những giễu-tự; khi đã chọn một tượng-hoạt « tên » từ trên thì đứng thay đổi nữa.

II. Ngoài cái tên hiệu ra, quý độc-giả nên nhớ chừa tên, họ và chữ ở trước của mình cho rõ-ràng (bản-báo cam-quan không để lộ cho ai biết).

III. Phải là độc-giả dài hạn của báo Phong-Hóa, nghĩa là đã mua 6 tháng hoặc một năm báo mà đã giả tiền rồi. — gửi cho bản-báo cái bằng-quản báo làm bằng.

IV. Khẩn-khẩn tờ báo có giới-hạn mà độc-giả thì ngồi vạ, vậy 10 giòng chữ in đã là dài, xin đừng viết hơn.

V. Bài vở nên đánh máy rồi hãy đưa lại nhà báo càng hay, không thì cũng chẳng sao, nhưng phải viết rõ-ràng và viết vào một mặt giấy thôi.

Bản thảo nào có tính-cách quảng-cáo hay quá-rư sướng-sả thì xin miễn đáng.

Thư tin mục này, xin gửi: Báo Phong-Hóa N° 1, Boulevard Carnot Hanoi.

Phàm người Việt-Nam

ai muốn cũng được

- 1 — Gửi về Tân (núi Thiệu-Lâm).
- 2 — Làm một ông lang trừ-danh.
- 3 — Trờ nên nhà công-nghệ Đại-từ-bàn.
- 4 — Pháp-thuat cao-cường như tiên.
- 5 — Biết được vận-mệnh hay dở.
- 6 — Thông-hiểu lịch-sử nước nhà.
- 7 — Làm một nhà trừ-danh về các niên Mỹ-thuật như: Đại-luật, Đại-căn, Đại-thủ và cao cơ...
- 8 — Nhà Kế-toán thất giới.
- 9 — Hiểu thấu mấy Huyền-vi của con Tao.
- 10 — Sống lâu mãi mãi v. v. v.

Thời chỉ nên mua đủ các sách có giá-trị của « Nhật-Nam Thư-Quán Được-Phòng 104, phố hàng Gai Hanoi » đã xuất-bản như Thập-thao Tân 4 cuốn 1330. Y-Học Tạng-Thư 5 cuốn giá 2450. Công-Nghệ Tạng-Thư (40 nghề ít vốn) 2400. Thời-Miền 5 cuốn 2400. Số Tử-vi 1800. Các Lịch-sử, Tịch-thuyết, Sách dạy đàn Huê và Cải-lương 0550. Sách dạy đánh cờ 0580. Sách dạy làm Văn-thơ 1290. Sách dạy vẽ 1620. Sách dạy làm sổ-sách (Thương-mại Kế-toán) 1450. Thiển-văn-học 0850. Địa-lý-buc 0550. Trường-sinh-thuật 0850 v. v. v. Như vậy là làm được cả, vì nhiều người đã công nhận.

Một nhà chuyên nghề
Tơ lụa bản - Sứ và
thay đổi các mẫu
áo đã từ 13 năm

Có thể đổi các mẫu áo xam ra nhạt hay lại ra màu mới gà để dùng vào mùa hạ.

Có nhuộm đủ các màu và phiếu trắng hàng.

Có nhiều thứ nhiều, lụa khổ rộng toàn tơ rất đẹp.

Có lãnh nhồi, lãnh Saigon, lương thơm các hạng, nước thơm không phai.

Có một thứ lụa chon và một thứ nhiều-Satin đặc biệt.

Cơ hội tại số 50 Hàng Cốt nhà LE-QUANG-LONG, không ngại nhầm phải hàng xấu hay giá đắt.

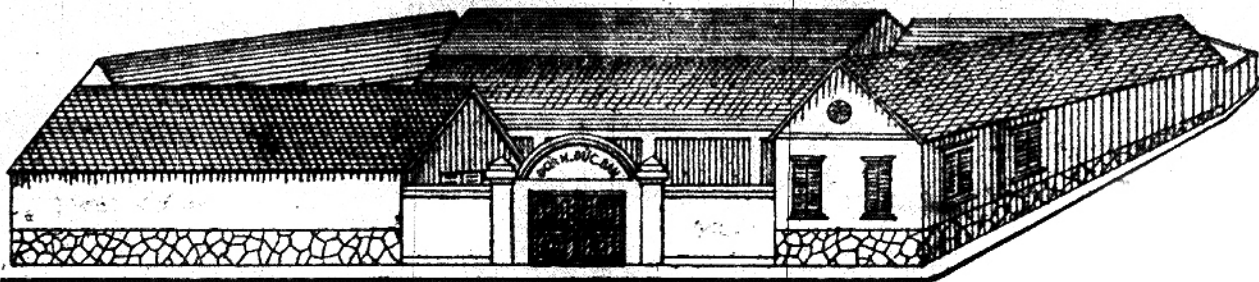
ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE DARROUX DE PARIS

N° 41, Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

<https://tieulun.hopto.org>



XUỐNG LỘC NƯỚC MẮM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN ĐỨC BAN TẠI CÁT HẢI QUẢNG YÊN

Cửa hàng bán
Nước Mắm
22 Phố bờ sông
Hàng Nâu
Quai Clémenceau)
HANOI

Cửa hàng và xưởng mắm do

M. ĐOÀN ĐỨC BAN quản trị lầy

Phố bến

Tàu Thủy

Rue Maréchal Foch
HAIPHONG



NƯỚC HOA CON VOI

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer — HAIPHONG



Jasmin, Violette, Narcisse
Quelques Fleurs

Fleur d'Amour, Rose, Menthe

1 lọ 3 grammes 0.20, 1 tá 1.80
1 lọ 6 grammes 0.80, 1 tá 2.70
1 lọ 20 grammes 0.70, 1 tá 8.30

1 lọ 3 grammes 0.15, 1 tá 1.50
1 lọ 6 grammes 0.20, 1 tá 2.00
1 lọ 20 grammes 0.60, 1 tá 6.00

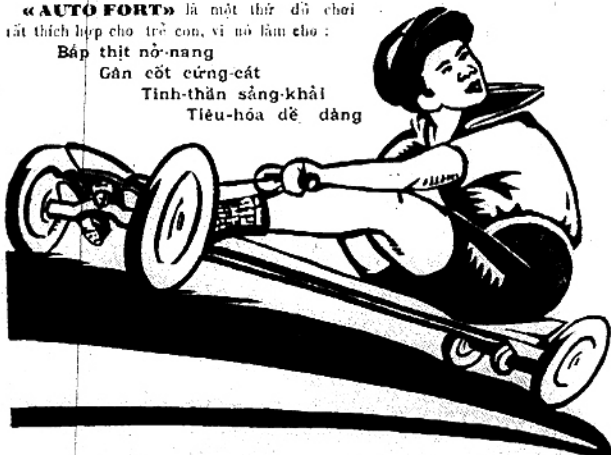
Bán buôn và bán lẻ, tiền cước bưu-hiệp chịu.

Các hiệu cạo mua pha lợi hơn các thứ khác nhiều lắm.

AI BẢO KHÔNG ĐÚNG ???

«**AUTO FORT**» là một thứ đồ chơi
rất thích hợp cho trẻ con, vì nó làm cho :

Bắp thịt nở nang
Gân cốt cứng cáp
Tinh thần sáng-khải
Tiêu-hóa dễ dàng



Chơi «**AUTO FORT**» (không có gì là nguy-hiểm, người sẽ được khỏe-mạnh, nhanh-nhẹn lại thêm nền can-dảm.

Ái cho những điều kể trên là không đúng, xin mời lại thí-th nghiệm tại

Hiệu PHÚC-LONG

43, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone số 251

Bán buôn và bán lẻ.

NÊN HÚT THUỐC THƠM

ANG LÊ

**SWEET
CAPORAL**

HIỆU



0,15

COMPAGNIE COLONIE TABACS

Chức Affect 7 tháng

CUỘC THI THƠ RẤT LỚN CỦA «SAIGON»

ĐẦU ĐỀ :

MỪNG BÁO «SAIGON» RA ĐỜI

THỀ - LỆ

1° — Bất cứ. Lấy vắn (SON).

2° — Trong bài phải có mấy chữ sau này :

Ngày ba tháng năm «SAIGON» ra đời. (Muốn dùng
thề thất ngôn hay ngũ ngôn cũng được).

Một bài lục-bát 16 câu trở lên hay là lục-bát gián-thất cũng được.

Các phần thưởng

Phần thưởng thứ nhất. — Một tấm gương, một bộ văn-phòng tứ bảo,
một thùng trà Việt-Thái và 3 năm báo « Saigon ».

Phần thưởng thứ nhì. — Một quyền Hán-Việt Từ-Điền, một thùng savon
Việt-Nam, một bức tranh vẽ và 2 năm báo « Saigon ».

Phần thưởng thứ ba. — Một quyền Hán-Việt Từ-Điền, một thùng savon
Việt-Nam, một thùng bánh quốc-nữ và 1 năm báo « Saigon ».

Còn nhiều phần thưởng khác để tặng các ngài trúng vào hạng 4 hạng 5
trở xuống nữa.

Nếu trong các ngài được thưởng, ngài nào muốn giúp cho « Saigon » hoặc
làm thông tin hoặc dự vào bộ biên-tập bốn-báo xin sẵn lòng hoan nghênh.

3° — Ngày mãn hạn gửi bài là 15 Juilô, ngày chấm xong và gửi tặng phần
thưởng : 15 Juillet.

4° — Thư gửi về cuộc thi này xin đề : M. Bút-Trợ chủ-nhiệm báo « Saigon »
39, Colonel Grimaud, Saigon, ngoài bao thư nhớ đề thêm câu này :

Cuộc thi thơ của báo «SAIGON»

Cuộc chơi thi thơ là một cuộc chơi rất tao-nhã trong làng văn,
vừa tiên-khiên được cái thi giờ nhàn rỗi, lại vừa bồi đắp cho nền văn-
học nước nhà, vậy mong sao các ngài văn-hào thi-bá đề lòng tới
cuộc thi này thì bốn-báo rất lấy làm hân-hạnh.

« SAIGON »

<https://tieu-lun-hoai.org>



Nước hoa «**Jasmin**»
chai nào có gắn thêm cái
étiquette bở - rục đó có cảnh
hoa eon bướm mới thật là
thứ chính hiệu. Các ngài dùng
nước hoa Jasmin, nên nhận
kỹ hiệu này hãy mua, kéo
bị lừa mua phải hàng giả.

Mỗi chai - giá : 0.25

Đại-lý độc quyền :
LUNE-FAT
23, hàng Bạc — Hanoi



Viage Apt mille ca -
3m

== HIỆU THUỐC ==
TO NHẤT ĐÔNG-DƯƠNG



PHARMACIE CHASSAGNE

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(Trước cửa Gò-Đa và ngay hẻm Hoàn-Kiểm)



Bàn hiệu có bán :

Thuốc chế theo đơn của quan Bác-Sỹ
Thuốc chế-sẵn chữa đủ các bệnh — Các
đồ buộc thương-tích — Các khí-cụ để làm
thuốc — Các chất hóa-học — Các đồ trang-
sức như phấn, nước hoa.

Thuốc thật nguyên-chất và thượng hảo-hạng.
Thuốc bán rất chạy nên bao giờ cũng mới.



Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Nội trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.